FDVN LAWFIRM

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC KHỞI KIỆN VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP ĐẤT ĐAI TẠI ĐẮK NÔNG

TỔNG HỢP BỞI LUẬT SƯ FDVN

EMAIL: FDVNLAWFIRM@GMAIL.COM
WEB: FDVN.VN / FDVNLAWFIRM.VN / DIENDANNGHELUAT.VN

MỤC LỤC

I. ĐIỀU KIỆN, THỦ TỤC KHỞI KIỆN TRANH CHẤP ĐẤT ĐAI 3
1. Khái niệm tranh chấp đất đai 3
2. Điều kiện khởi kiện 3
3. Xác định thẩm quyền Tòa án giải quyết 5
3.1. Đối với xét xử sơ thẩm 5
3.2. Đối với xét xử phúc thẩm 6
4. Chuẩn bị hồ sơ khởi kiện và nộp hồ sơ khởi kiện 7
5. Lưu ý về giai đoạn hòa giải tại trung tâm đối thoại hòa giải 13
6. Lưu ý về thời hiệu khởi kiện tranh chấp đất đai 15
II. TRÌNH TỰ THỦ TỤC GIẢI QUYẾT THEO THỦ TỤC SƠ THẨM 16
1. Thụ lý vụ án (Điều 195, Điều 199 và Điều 202 BLTTDS) 16
2. Quyền yêu cầu bổ sung đơn kiện, rút 1 phần, toàn bộ đơn kiện. 18
3. Quyền phản tố, bổ sung, rút 1 phần hoặc toàn bộ phản tố 18
4. Thủ tục công khai chứng cứ và hòa giải (Điều 205 đến Điều 213 BLTTDS 2015) 19
5. Các thủ tục tố tụng khác có khả năng phát sinh trong quá trình hòa giải 20
6. Thời hạn chuẩn bị xét xử (Điều 203 BLTTDS 2015) 24
7. Trình tự tổ chức phiên tòa sơ thẩm (Điều 237 BLTTDS 2015) 24
III. TRÌNH TỰ GIẢI QUYẾT THEO THỦ TỤC XÉT XỬ PHÚC THẨM 34
1. Điều kiện phát sinh thủ tục xét xử phúc thẩm 34
2. Người có quyền kháng cáo và lưu ý về đơn kháng cáo, nộp đơn kháng cáo, tạm ứng án phí phúc thẩm 36
3. Thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm 38
4. Những vấn đề phát sinh: rút đơn kháng cáo, rút đơn kiện, bổ sung sửa đổi kháng cáo; hậu quả; án phí tính 39
5. Trình tự tổ chức phiên tòa phúc thẩm 40
IV. TRÌNH TỰ GIẢI QUYẾT THEO THỦ TỤC GIÁM ĐỐC THẨM 44
1. Tính chất của giám đốc thẩm 44
2. Người có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm 45

3. Nộp đơn đề nghị xem xét bản án, quyết định của tòa án đã có hiệu lực pháp luật theo thủ tục giám đốc thẩm 45
4. Thủ tục nhận đơn đề nghị xem xét bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật theo thủ tục giám đốc thẩm 46
5. Thời hạn kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm 47
6. Thẩm quyền giám đốc thẩm 47
7. Những người tham gia phiên tòa giám đốc thẩm 48
8. Thời hạn mở phiên tòa giám đốc thẩm 48
9. Chuẩn bị phiên tòa giám đốc thẩm 48
10. Thủ tục xét xử tại phiên tòa giám đốc thẩm 48
V. TRÌNH TỰ GIẢI QUYẾT THEO THỦ TỤC TÁI THẨM 50
1. Tính chất của tái thẩm 50
2. Căn cứ để kháng nghị theo thủ tục tái thẩm 50
3. Người có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục tái thẩm 50
4. Thời hạn kháng nghị theo thủ tục tái thẩm 51
5. Thẩm quyền của Hội đồng xét xử tái thẩm 51
VI. TRÌNH TỰ THỦ TỤC THỰC HIỆN YÊU CẦU THI HÀNH ÁN 52
Bước 1: Nộp đơn yêu cầu thi hành án 52
Bước 2. Nhận đơn thi hành án 54
Bước 3: Ra quyết định thi hành án 55
Bước 4. Xác minh điều kiện thi hành án và cưỡng chế thi hành án. 55
Bước 5. Kết thúc thi hành án 56
Lưu ý về phí thi hành án 58
VII. THAM KHẢO TÀI LIỆU BẢN ÁN THỰC TẾ 60
VIII. MẪU ĐƠN KÈM THEO 61

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

TRÌNH TỰ THỦ TỤC KHỞI KIỆN VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP ĐẤT ĐAI TẠI TỈNH ĐẮK NÔNG

I. ĐIỀU KIỆN, THỦ TỤC KHỞI KIỆN TRANH CHẤP ĐẤT ĐAI

1. Khái niệm tranh chấp đất đai

Theo khoản 43 Điều 3 Luật đất đai 2024 thì tranh chấp đất đai là *tranh chấp về quyền, nghĩa vụ của người sử dụng đất giữa hai hoặc nhiều bên trong quan hệ đất đai.*

2. Điều kiện khởi kiện

- Quyền khởi kiện

Theo quy định pháp luật tại Điều 186 BLTTDS 2015 thì cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền tự mình hoặc thông qua người đại diện hợp pháp khởi kiện để yêu cầu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Trong trường hợp người khởi kiện có đủ năng lực hành vi tố tụng dân sự (Độ tuổi từ đủ 18 tuổi trở lên, không thuộc trường hợp mất, hạn chế năng lực hành vi dân sự) thì người khởi kiện có quyền tự khởi kiện để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình hoặc ủy quyền cho người đại diện thực hiện việc khởi kiện nếu xét thấy cần thiết.

Trường hợp không đủ năng lực hành vi tố tụng dân sự (Độ tuổi dưới 18 tuổi, thuộc các trường hợp mất, hạn chế năng lực hành vi dân sự) thì người đại diện theo pháp luật của đương sự sẽ thay họ khởi kiện.

Ví dụ: Vợ chồng anh Hùng chị Thắm tranh chấp quyền sử dụng đất với ông Minh, nay anh Hùng bị bệnh tâm thần thì chị Thắm là người đại diện theo pháp luật của anh Hùng để thực hiện việc khởi kiện ông Minh.

Đối với các chủ thể là pháp nhân, hộ gia đình, tổ hợp tác thì việc khởi kiện sẽ do người đại diện theo pháp luật thực hiện hoặc nhờ người khác làm hộ đơn khởi kiện vụ án.

- Hòa giải cấp cơ sở trước khi thực hiện thủ tục khởi kiện (Điều 235-237 Luật Đất Đai 2024)

Nhà nước khuyến khích các bên tranh chấp đất đai tự hòa giải, hòa giải ở cơ sở theo quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở, hòa giải theo quy định của pháp luật về hòa giải thương mại hoặc cơ chế hòa giải khác theo quy định của pháp luật.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

Đồng thời trước khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai quy định tại Điều 236 của Luật Đất đai, các bên tranh chấp phải thực hiện hòa giải tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất tranh chấp.

Các bước hòa giải tại UBND xã bao gồm:

Bước 1: Nộp đơn yêu cầu hòa giải tranh chấp đất đai tại UBND cấp xã

* Nội dung đơn:

+ Ngày, tháng, năm làm đơn yêu cầu hòa giải;

+ Tên UBND nhận đơn yêu cầu hòa giải;

+ Tên, nơi cư trú, làm việc của người yêu cầu giải quyết tranh chấp là cá nhân hoặc trụ sở của người yêu cầu là cơ quan, tổ chức; số điện thoại, fax và địa chỉ thư điện tử (nếu có);

+ Tên, nơi cư trú, làm việc của người tranh chấp hoặc trụ sở của người yêu cầu là cơ quan, tổ chức; số điện thoại, fax và địa chỉ thư điện tử (nếu có);

+ Nội dung vụ việc (Nguồn gốc thửa đất, thông tin thửa đất, nguyên nhân tranh chấp…);

+ Yêu cầu giải quyết.

Bước 2: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thành lập Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai để thực hiện hòa giải tranh chấp đất đai;

Thành phần hội đồng hòa giải bao gồm: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã là Chủ tịch Hội đồng, đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, công chức làm công tác địa chính, người sinh sống lâu năm biết rõ về nguồn gốc và quá trình sử dụng đối với thửa đất tranh chấp (nếu có).

Bước 3: Tham gia Hòa giải

Việc hòa giải phải được lập thành biên bản có chữ ký của các bên tham gia hòa giải và có xác nhận hòa giải thành hoặc hòa giải không thành của Ủy ban nhân dân cấp xã. Biên bản hòa giải được gửi đến các bên tranh chấp, lưu tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất tranh chấp.

Trường hợp hòa giải không thành mà một hoặc các bên tranh chấp không ký vào biên bản thì Chủ tịch Hội đồng, các thành viên tham gia hòa giải phải ký vào biên bản, đóng dấu của Ủy ban nhân dân cấp xã và gửi cho các bên tranh chấp.

Việc hòa giải tranh chấp đất đai tại Ủy ban nhân dân cấp xã được thực hiện trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được đơn yêu cầu hòa giải tranh chấp đất đai;

Đối với trường hợp hòa giải tranh chấp đất đai trên mà hòa giải thành và có thay đổi hiện trạng về ranh giới, diện tích, người sử dụng đất thì trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày

nhận được văn bản công nhận kết quả hòa giải thành, các bên tham gia hòa giải phải gửi văn bản công nhận kết quả hòa giải thành đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện việc đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định.

3. Xác định thẩm quyền Tòa án giải quyết

3.1. Đối với xét xử sơ thẩm

- Xác định thẩm quyền theo vụ việc: Các tranh chấp đất đai theo quy định của pháp luật về đất đai là một trong các tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 9 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Xác định thẩm quyền theo cấp xét xử:

Thẩm quyền Tòa án cấp huyện: Tranh chấp quyền sử dụng đất mà các bên là cá nhân, tổ chức Việt Nam.

Hiện nay tại Đắk Nông gồm có các Tòa án cấp huyện sau đây có thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai:

STT	TÊN CƠ QUAN	ĐỊA CHỈ	ĐIỆN THOẠI
1.	TAND thành phố Gia Nghĩa	Đường Trần Hưng Đạo, P. Nghĩa Tân, Thị Xã Gia Nghĩa, Tỉnh Đăk Nông	0275. 3543043
2.	TAND huyện Đak R'Lấp	Thị Trấn Kiến Đức, Huyện Đăk R'Lấp, Tỉnh Đăk Nông	0275. 3647968
3.	TAND huyện Cư Jút	Số 371, Nguyễn Tất Thành, Thị Trấn Eatling, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đăk Nông	0275. 3502047
4.	TAND huyện Dak Song	Tổ 3, Thị Trấn Đăk Song, Đăk Nông	0275. 3710339
5.	TAND huyện Dak Mil	Số 5, Lê Duẩn, Khối 1, Thị Trấn Đăk Mil, Đăk Nông	0275. 3741173
6.	TAND huyện Đak G'Long	Thị Trấn Quãng Khê, Huyện Đăk G'Long, Tỉnh Đăk Nông	0275. 3540415
7.	TAND huyện Tuy Đức	Thôn 3, Xã Đăk Bukso, Huyện Tuy Đức, Tỉnh Đăk Nông	0275. 3646789

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

8.	TAND huyện Krông Nô	Thị Trấn Đăk Mâm, Huyện Krông Nô, Tỉnh Đăk Nông	0275. 3583088

Thẩm quyền Tòa án cấp tỉnh:

Tranh chấp quyền sử dụng đất mà có yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất hoặc tranh chấp có đương sự đang ở nước ngoài.

Hiện nay tại Đắk Nông, thẩm quyền Tòa án cấp tỉnh là Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, địa chỉ Đường Lê Duẫn, P. Nghĩa Tân, Thị Xã Gia Nghĩa, Tỉnh Đăk Nông. Số điện thoại: 0275 3822 449

- Xác định thẩm quyền theo lãnh thổ

+ Tòa án nơi có quyền sử dụng đất đang tranh chấp

+ Tòa án nơi bị đơn cư trú, làm việc, nếu bị đơn là cá nhân hoặc nơi bị đơn có trụ sở nếu bị đơn là cơ quan, tổ chức. Trường hợp không xác định được nơi bị đơn cư trú, làm việc thì xác định nơi cư trú cuối cùng của bị đơn.

3.2. Đối với xét xử phúc thẩm

- Thẩm quyền xét xử cấp phúc thẩm

Phúc thẩm vụ việc mà bản án, quyết định sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và tương đương chưa có hiệu lực pháp luật bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Phúc thẩm vụ việc mà bản án, quyết định sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thuộc phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ chưa có hiệu lực pháp luật bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định của luật tố tụng.

- Thẩm quyền theo lãnh thổ (Điều 39 BLTTDS)

Theo quy định thì Tòa án cấp có thẩm quyền cao hơn trong địa giới hành chính của Tòa án nhân dân cấp sở thẩm có thẩm quyền giải quyết xét xử cấp phúc thẩm.

Chẳng hạn Tòa án cấp sơ thẩm là Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu giải quyết tranh chấp thì Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp là Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết tranh chấp cấp sơ thẩm thì Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội có thẩm quyền giải quyết cấp phúc thẩm.

Hiện nay, đối với một số vụ việc có kháng cáo lên Tòa án cấp cao thì cần lưu ý:

Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, có thẩm quyền giải quyết thủ tục phúc thẩm đối với án sở thẩm ở các tỉnh: Hà Nội, Hải Phòng, Hòa Bình, PhúThọ, Tuyên Quang, Hà Giang, Thái Nguyên, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lào Cai, Yên Bái, Lạng Sơn, Sơn La, Lai Châu, Điện Biên,

Vĩnh Phúc, Hưng Yên, Hải Dương, Bắc Ninh, Bắc Giang, Hà Nam, Quảng Ninh, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An và Hà Tĩnh.

Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, có thẩm quyền giải quyết thủ tục phúc thẩm đối với án sở thẩm ở các tỉnh: thành phố Đà Nẵng; các tỉnh: Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Gia Lai, Kon Turn và ĐắkLắk.

Tòa án nhân dân cấp cao tại Hồ Chí Minh, có thẩm quyền giải quyết thủ tục phúc thẩm đối với án sở thẩm ở các tỉnh: Bình Thuận, Ninh Thuận, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Binh Dương, Bình Phước, Long An, Tây Ninh, Đắk Nông, Lâm Đồng, Hậu Giang, Đồng Tháp, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long, Sóc Trăng, Đắk Nông, Cà Mau, An Giang và Kiên Giang.

Ví dụ: Tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông A và bà B tại cấp sơ thẩm là Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An đã giải quyết. Nay bà B kháng cáo, vậy Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An là Tòa án có thẩm quyền giải quyết phúc thẩm đối với vụ án tại Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu bị kháng cáo.

Tuy nhiên, nếu tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông A và bà B, trong đó có yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đã được Tòa án tại cấp sơ thẩm là Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã giải quyết. Nay bà B kháng cáo thì Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết cấp phúc thẩm là Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Thẩm quyền giải quyết nội dung Bản án sơ thẩm của Tòa cấp phúc thẩm

+ Không chấp nhận kháng cáo, kháng nghị và giữ nguyên bản án sơ thẩm;

+ Sửa bản án sơ thẩm;

+ Hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án để điều tra lại hoặc xét xử lại;

+ Hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án;

+ Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm.

4. Chuẩn bị hồ sơ khởi kiện và nộp hồ sơ khởi kiện

Hình thức, nội dung đơn khởi kiện (Điều 189)

Cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện phải làm đơn khởi kiện bằng văn bản.

- Nội dung đơn khởi kiện, bao gồm các nội dung sau:

a) Ngày, tháng, năm làm đơn khởi kiện;

b) Tên Tòa án nhận đơn khởi kiện;

c) Tên, nơi cư trú, làm việc của người khởi kiện là cá nhân hoặc trụ sở của người khởi kiện là cơ quan, tổ chức; số điện thoại, fax và địa chỉ thư điện tử (nếu có).

Trường hợp các bên thỏa thuận địa chỉ để Tòa án liên hệ thì ghi rõ địa chỉ đó;

d) Tên, nơi cư trú, làm việc của người có quyền và lợi ích được bảo vệ là cá nhân hoặc trụ sở của người có quyền và lợi ích được bảo vệ là cơ quan, tổ chức; số điện thoại, fax và địa chỉ thư điện tử (nếu có);

đ) Tên, nơi cư trú, làm việc của người bị kiện là cá nhân hoặc trụ sở của người bị kiện là cơ quan, tổ chức; số điện thoại, fax và địa chỉ thư điện tử (nếu có). Trường hợp không rõ nơi cư trú, làm việc hoặc trụ sở của người bị kiện thì ghi rõ địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở cuối cùng của người bị kiện;

e) Tên, nơi cư trú, làm việc của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân hoặc trụ sở của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cơ quan, tổ chức; số điện thoại, fax và địa chỉ thư điện tử (nếu có).

Trường hợp không rõ nơi cư trú, làm việc hoặc trụ sở của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì ghi rõ địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở cuối cùng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

g) Quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện bị xâm phạm; những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết đối với người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

h) Họ, tên, địa chỉ của người làm chứng (nếu có);

i) Danh mục tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện.

Hiện nay mẫu đơn khởi kiện vụ án dân sự được Hội đồng Thẩm phán ban hành là *Mẫu 23-DS ban hành kèm theo Nghị quyết 01/2017/NQ-HĐTP* ngày 13/01/2017. [**Mẫu đơn số 01**].

Lưu ý: Về ai là người ký đơn khởi kiện, ký bằng hình thức nào?

Đối với cá nhân khởi kiện thì cá nhân đó phải ký và ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ

Đối với tổ chức, người đại diện theo pháp luật của tổ chức phải ký, đóng dấu, ngoài ra còn phải đóng dấu giáp lai toàn bộ đơn khởi kiện.

Một hồ sơ khởi kiện vụ án tranh chấp đất đai thông thường sẽ bao gồm:

+ Đơn khởi kiện;

+ Tài liệu chứng minh quyền sử dụng đất. Các giấy tờ liên quan đến quyền sử dụng đất như: Giấy tờ chính quyền cũ cấp; Sổ mục kê qua các thời kì; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Hợp đồng/giấy mua bán, tặng cho, thuê mượn đất đai….. (Bản sao công chứng, chứng thực);

+ Căn cước công dân/hộ chiếu hoặc giấy tờ chứng minh nhân thân của người khởi kiện/người đại diện theo ủy quyền nếu có (Bản sao);

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng. fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội. Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh. Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế. Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai. Luatsugialai.vn

+ Thông tin xác nhận nơi cư trú của người khởi kiện và người bị kiện (nếu có), xin tại Công an cấp xã nơi nguyên đơn, bị đơn cư trú;

+ Tài liệu chứng cứ khác thể hiện cho yêu cầu khởi kiện của mình;

+ Hợp đồng ủy quyền/giấy ủy quyền cho người khác đại diện tham gia quá trình khởi kiện (nếu có).

- Gửi đơn kiện đến Tòa án (Điều 190)

Người khởi kiện gửi đơn khởi kiện kèm theo tài liệu, chứng cứ mà mình hiện có đến Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án bằng các phương thức sau đây:

+ Nộp trực tiếp tại Tòa án;

+ Gửi đến Tòa án theo đường dịch vụ bưu chính;

+ Gửi trực tuyến bằng hình thức điện tử qua Cổng thông tin điện tử của Tòa án (nếu có).

Lưu ý:

Ngày khởi kiện là ngày đương sự nộp đơn khởi kiện tại Tòa án hoặc ngày được ghi trên dấu của tổ chức dịch vụ bưu chính nơi gửi.

Trường hợp không xác định được ngày, tháng, năm theo dấu bưu chính nơi gửi thì ngày khởi kiện là ngày đương sự gửi đơn tại tổ chức dịch vụ bưu chính. Đương sự phải chứng minh ngày mình gửi đơn tại tổ chức dịch vụ bưu chính; trường hợp đương sự không chứng minh được thì ngày khởi kiện là ngày Tòa án nhận được đơn khởi kiện do tổ chức dịch vụ bưu chính chuyển đến.

Trường hợp người khởi kiện gửi đơn khởi kiện bằng phương thức gửi trực tuyến thì ngày khởi kiện là ngày gửi đơn.

Trường hợp chuyển vụ án cho Tòa án khác theo quy định tại Điều 41 của BLTTDS thì ngày khởi kiện là ngày gửi đơn khởi kiện đến Tòa án đã thụ lý nhưng không đúng thẩm quyền và được xác định lại như trên.

- Thủ tục nhận và xử lý đơn khởi kiện (Điều 191)

*** Trình tự, thủ tục xử lý đơn khởi kiện của Tòa án khi nhận đơn khởi kiện.**

Tòa án qua bộ phận tiếp nhận đơn phải nhận đơn khởi kiện do người khởi kiện nộp trực tiếp tại Tòa án hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính và phải ghi vào sổ nhận đơn; trường hợp Tòa án nhận đơn khởi kiện được gửi bằng phương thức gửi trực tuyến thì Tòa án in ra bản giấy và phải ghi vào sổ nhận đơn.

Khi nhận đơn khởi kiện nộp trực tiếp, Tòa án có trách nhiệm cấp ngay giấy xác nhận đã nhận đơn cho người khởi kiện. Đối với trường hợp nhận đơn qua dịch vụ bưu chính thì trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đơn, Tòa án phải gửi thông báo nhận đơn cho

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng. Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh. 366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn Luatsuhochiminhfdvn.vn Luatsuhue.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội. Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An. 61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsuhanoifdvn.vn Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh Luatsugialai.vn
Luatsungheanfdvn.vn

người khởi kiện. Trường hợp nhận đơn khởi kiện bằng phương thức gửi trực tuyến thì Tòa án phải thông báo ngay việc nhận đơn cho người khởi kiện qua Cổng thông tin điện tử của Tòa án (nếu có).

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn khởi kiện, Chánh án Tòa án phân công một Thẩm phán xem xét đơn khởi kiện.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày được phân công, Thẩm phán phải xem xét đơn khởi kiện và có một trong các quyết định sau đây:

a) Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện;

b) Tiến hành thủ tục thụ lý vụ án theo thủ tục thông thường hoặc theo thủ tục rút gọn nếu đủ điều kiện;

c) Chuyển đơn khởi kiện cho Tòa án có thẩm quyền và thông báo cho người khởi kiện nếu vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án khác;

d) Trả lại đơn khởi kiện cho người khởi kiện nếu vụ việc đó không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

4. Kết quả xử lý đơn của Thẩm phán phải được ghi chú vào sổ nhận đơn và thông báo cho người khởi kiện qua Cổng thông tin điện tử của Tòa án (nếu có).

Lưu ý: Trường hợp trong thời hạn trên mà Tòa án không ra bất cứ thông báo nào thì người khởi kiện có quyền làm đơn kiến nghị đề giải quyết hoặc khiếu nại hành vi hành chính gửi đến Chánh án Tòa án nhân dân đã nhận đơn khởi kiện. [Mẫu đơn yêu cầu giải quyết - Mẫu đơn số 02].

Để có cơ sở cho việc yêu cầu giải quyết, khiếu nại hành vi hành chính khi bị "ngâm đơn" thì người nộp đơn khởi kiện khi nộp trực tiếp phải xin được giấy biên nhận nộp hồ sơ đề thời điểm nộp. Trường hợp nộp bưu điện thì nên nộp có dịch vụ báo phát, người nộp cần lưu biên lai thể hiện thời điểm nộp đơn, Tòa án nào là cơ quan nhận đơn khởi kiện.

+ Trả lại đơn khởi kiện, hậu quả của việc trả lại đơn khởi kiện (Điều 192)

Quyền của người khởi kiện khi đơn bị trả lại: Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản trả lại đơn khởi kiện, người khởi kiện có quyền khiếu nại, Viện kiểm sát có quyền kiến nghị với Tòa án đã trả lại đơn khởi kiện.

Giải quyết khiếu nại: Ngay sau khi nhận được khiếu nại, kiến nghị về việc trả lại đơn khởi kiện, Chánh án Tòa án phải phân công một Thẩm phán khác xem xét, giải quyết khiếu nại, kiến nghị. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày được phân công, Thẩm phán phải mở phiên họp xem xét, giải quyết khiếu nại, kiến nghị. Phiên họp xem xét, giải quyết khiếu

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng. fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội. Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh. Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế. Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai. Luatsugialai.vn

nại, kiến nghị có sự tham gia của đại diện Viện kiểm sát cùng cấp và đương sự có khiếu nại; trường hợp đương sự vắng mặt thì Thẩm phán vẫn tiến hành phiên họp.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được khiếu nại, kiến nghị về việc trả lại đơn khởi kiện, Chánh án Tòa án trên một cấp trực tiếp phải ra một trong các quyết định sau đây: Giữ nguyên việc trả lại đơn khởi kiện; Yêu cầu Tòa án cấp sơ thẩm nhận lại đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ kèm theo để tiến hành việc thụ lý vụ án.

Quyết định giải quyết khiếu nại, kiến nghị của Chánh án Tòa án trên một cấp trực tiếp có hiệu lực thi hành và được gửi ngay cho người khởi kiện, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát đã kiến nghị và Tòa án đã ra quyết định trả lại đơn khởi kiện.

Trường hợp có căn cứ xác định quyết định giải quyết của Chánh án Tòa án trên một cấp trực tiếp quy định trên này có vi phạm pháp luật thì trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định, đương sự có quyền khiếu nại, Viện kiểm sát có quyền kiến nghị với Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao nếu quyết định bị khiếu nại, kiến nghị là của Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh hoặc với Chánh án Tòa án nhân dân tối cao nếu quyết định bị khiếu nại, kiến nghị là của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được khiếu nại của đương sự, kiến nghị của Viện kiểm sát thì Chánh án phải giải quyết. Quyết định của Chánh án là quyết định cuối cùng.

+ Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện (Điều 193)

Trường hợp đơn khởi kiện không có đủ các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 189 của BLTTDS thì Thẩm phán thông báo bằng văn bản nêu rõ những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung cho người khởi kiện để họ sửa đổi, bổ sung trong thời hạn do Thẩm phán ấn định nhưng không quá 01 tháng; trường hợp đặc biệt, Thẩm phán có thể gia hạn nhưng không quá 15 ngày. Văn bản thông báo có thể được giao trực tiếp, gửi trực tuyến hoặc gửi cho người khởi kiện qua dịch vụ bưu chính và phải ghi chú vào sổ nhận đơn để theo dõi. Thời hạn thực hiện việc sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện không tính vào thời hiệu khởi kiện.

Trường hợp người khởi kiện đã sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện theo đúng quy định tại khoản 4 Điều 189 của BLTTDS thì Thẩm phán tiếp tục việc thụ lý vụ án; nếu họ không sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu thì Thẩm phán trả lại đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ kèm theo cho người khởi kiện.

+ Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí: Nếu rõ cách tính tạm ứng án phí vụ tranh chấp đất đai

Tòa án xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của mình thì Thẩm phán thông báo ngay cho người khởi kiện biết. Trong trường hợp phải nộp tiền tạm ứng án phí, Thẩm phán ra thông báo nộp tiền tạm ứng án phí, đề nghị người khởi kiện đến Toà án làm thủ tục nộp tiền tạm ứng án phí.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

Thẩm phán tính số tiền tạm ứng án phí mà đương sự phải nộp, ra thông báo và giao cho đương sự đến nộp tiền tạm ứng án phí tại Cục thi hành án, Cục thi hành án có thẩm quyền. Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Toà án về việc nộp tiền tạm ứng án phí, người khởi kiện phải nộp tiền tạm ứng án phí.

Án phí trong vụ án dân sự mà người khởi kiện có thể đóng bao gồm: Án phí dân sự sơ thẩm (gồm án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án dân sự không có giá ngạch và án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án dân sự có giá ngạch), án phí dân sự phúc thẩm.[1] Vụ án dân sự không có giá ngạch là vụ án mà trong đó yêu cầu của đương sự không phải là một số tiền hoặc không thể xác định được giá trị bằng một số tiền cụ thể, vụ án dân sự có giá ngạch là vụ án mà trong đó yêu cầu của đương sự là một số tiền hoặc là tài sản có thể xác định được bằng một số tiền cụ thể.

Đối với tranh chấp đất đai, tạm ứng án phí được tính như sau:

<table>
<tr><th colspan="4">BẢNG TÍNH ÁN PHÍ, TẠM ỨNG ÁN PHÍ SƠ THẨM</th></tr>
<tr><th colspan="2">Loại vụ án tranh chấp dân sự</th><th>Giá trị tài sản có tranh chấp</th><th>Mức án phí</th><th>Tạm ứng án phí</th></tr>
<tr><td colspan="2">Đối với tranh chấp về dân sự, hôn nhân và gia đình không có giá ngạch</td><td>300.000 đồng</td><td>300.000 đồng</td></tr>
<tr><td colspan="2">Đối với tranh chấp về kinh doanh, thương mại không có giá ngạch</td><td>3.000.000 đồng</td><td>3.000.000 đồng</td></tr>
<tr><td rowspan="5">Đối với tranh chấp về dân sự, hôn nhân và gia đình có giá ngạch</td><td>Từ 6.000.000 đồng trở xuống</td><td>300.000 đồng</td><td rowspan="5">Bằng 50% mức án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch mà Tòa án dự tính theo giá trị tài sản có tranh chấp do đương sự yêu cầu giải quyết nhưng tối thiểu không thấp hơn 300.000 đồng</td></tr>
<tr><td>Từ trên 6.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng</td><td>5% giá trị tài sản có tranh chấp</td></tr>
<tr><td>Từ trên 400.000.000 đồng đến 800.000.000 đồng</td><td>20.000. 000 đồng + 4% của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt quá 400.000.000 đồng</td></tr>
<tr><td>Từ trên 800.000.000 đồng đến 2.000.000.000 đồng</td><td>36.000.000 đồng + 3% của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt 800.000.000 đồng</td></tr>
<tr><td>Từ trên 2.000.000.000 đồng đến 4.000.000.000</td><td>72.000.000 đồng + 2% của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt 2.000.000.000 đồng</td></tr>
</table>

[1] Điều 24, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng. fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội. Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh. Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế. Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai. Luatsugialai.vn

	đồng		
	Từ trên 4.000.000.000 đồng	112.000.000 đồng + 0,1% của phần giá trị tài sản tranh chấp vượt 4.000.000.000 đồng.	

5. Lưu ý về giai đoạn hòa giải tại trung tâm đối thoại hòa giải

Theo Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án 2020, sau khi nhận đơn khởi kiện về tranh chấp hợp đồng xây dựng, Tòa án thực hiện thủ tục hòa giải, đối thoại tại Toà án. Hòa giải tại Tòa án là hoạt động hòa giải do Hòa giải viên tiến hành trước khi Tòa án thụ lý vụ việc dân sự, nhằm hỗ trợ các bên tham gia hòa giải thỏa thuận giải quyết vụ việc dân sự theo quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án 2020.

Toà án thông báo cho người khởi kiện biết về quyền được lựa chọn hoà giải, đối thoại và lựa chọn hoà giải viên theo quy định pháp luật. Các bên đương sự có quyền đồng ý hoặc từ chối tham gia phiên hòa giải, đối thoại, yêu cầu tạm dừng hoặc chấm dứt hòa giải, đối thoại. Quá trình hòa giải, đối thoại được tiến hành trong một hoặc nhiều phiên để giải quyết lần lượt các yêu cầu hòa giải, đối thoại. Thời hạn hoà giải, đối thoại là 20 ngày kể từ ngày Hòa giải viên được chỉ định; đối với vụ việc phức tạp, thời hạn này có thể được kéo dài nhưng không quá 30 ngày. Các bên đượng sự có thể thống nhất kéo dài thời hạn hoà giải, đối thoại nhưng không quá 02 tháng.

Khi các bên đạt được sự thỏa thuận, thống nhất với nhau về việc giải quyết toàn bộ hoặc một phần vụ án, Hòa giải viên ấn định thời gian, địa điểm mở phiên họp ghi nhận kết quả hòa giải, đối thoại.

Kết quả hòa giải thành, đối thoại thành được công nhận khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Các bên có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

- Các bên là người có quyền, nghĩa vụ đối với nội dung thỏa thuận, thống nhất;

- Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác;

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

- Trường hợp nội dung thỏa thuận hòa giải, thống nhất đối thoại của các bên liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người khác nhưng người đó không có mặt tại phiên hòa giải, đối thoại thì thỏa thuận, thống nhất chỉ được công nhận khi có ý kiến đồng ý bằng văn bản của họ;

- Trường hợp các bên thỏa thuận, thống nhất được một phần tranh chấp dân sự, một phần khiếu kiện hành chính thì chỉ được công nhận khi nội dung thỏa thuận, thống nhất không liên quan đến các phần khác của tranh chấp, khiếu kiện đó.

Hiệu lực của quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành tại Tòa án :

- Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính.

- Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp hòa giải, đối thoại không thành thì đơn khởi kiện được Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục tố tụng. Hoặc trường hợp đương sự có lập đơn yêu cầu không chuyển đơn khởi kiện sang trung tâm hòa giải, đối thoại tại Toà án, thì Tòa án tiếp nhận đơn và thực hiện đúng thủ tục tố tụng, thụ lý giải quyết vụ án mà không chuyển đơn sang trung tâm hòa giải, đối thoại để hoà giải trước khi thụ lý.

Chi phí hòa giải, đối thoại tại Tòa án là bao nhiêu đôi với các vụ án tranh chấp đất đai được quy định như sau:

Căn cứ Điều 9 Luật Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án 2020 quy định chi phí hòa giải, đối thoại tại Tòa án do ngân sách nhà nước bảo đảm, trừ các chi phí sau:

- Chi phí hòa giải đối với tranh chấp về kinh doanh, thương mại có giá ngạch;

- Chi phí khi các bên thống nhất lựa chọn địa điểm hòa giải, đối thoại ngoài trụ sở Tòa án; chi phí khi Hòa giải viên xem xét hiện trạng tài sản liên quan đến vụ việc dân sự, khiếu kiện hành chính mà tài sản đó nằm ngoài phạm vi địa giới hành chính của tỉnh nơi Tòa án có thẩm quyền giải quyết có trụ sở;

- Chi phí phiên dịch tiếng nước ngoài.

Như vậy trường hợp thực hiện hòa giải, đối thoại với các vụ án tranh chấp đất đai thì không phải trả chi phí hòa giải. Tuy nhiên nếu muốn tiến hành phiên hòa giải, đối thoại ngoài

trụ sở tòa án thì phải chịu các chi phí được quy định cụ thể tại điểm a khoản 2 Điều 3 Nghị định 16/2020/NĐ-CP bao gồm: Chi phí đi lại, phụ cấp lưu trú, thuê phòng nghỉ của Hòa giải viên; chi phí thuê địa điểm và chi phí khác trực tiếp phục vụ việc hòa giải, đối thoại theo thực tế phát sinh.

Căn cứ Điều 5 Nghị định 16/2020/NĐ-CP quy định nghĩa vụ nộp chi phí cho việc hòa giải, đối thoại ngoài trụ sở của tòa án do các bên tham gia thỏa thuận theo tỷ lệ. Trường hợp không thỏa thuận được thì có nghĩa vụ nộp chi phí với tỷ lệ như nhau.

6. Lưu ý về thời hiệu khởi kiện tranh chấp đất đai

Thời hiệu khởi kiện là thời hạn mà chủ thể được quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án dân sự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm; nếu thời hạn đó kết thúc thì mất quyền khởi kiện. Tại khoản 3 Điều 155 BLDS 2015 có quy định tranh chấp về quyền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai thuộc trường hợp không áp dụng thời hiệu khởi kiện.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

II. TRÌNH TỰ THỦ TỤC GIẢI QUYẾT THEO THỦ TỤC SƠ THẨM

1. Thụ lý vụ án (Điều 195, Điều 199 và Điều 202 BLTTDS)

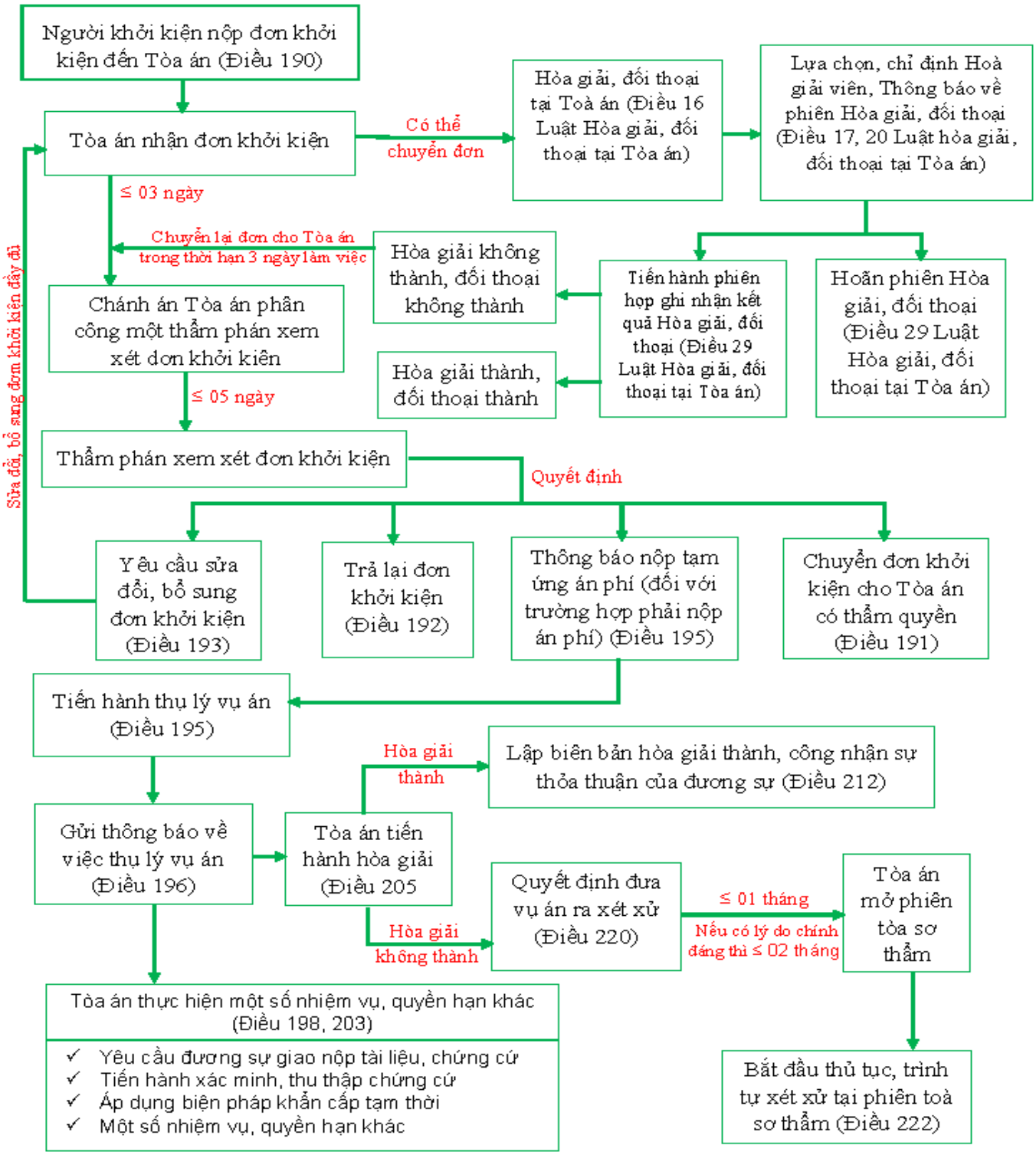

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

Sau khi nhận đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ kèm theo, nếu xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thì Thẩm phán phải thông báo ngay cho người khởi kiện biết để họ đến Tòa án làm thủ tục nộp tiền tạm ứng án phí trong trường hợp họ phải nộp tiền tạm ứng án phí.

Thẩm phán dự tính số tiền tạm ứng án phí, ghi vào giấy báo và giao cho người khởi kiện để họ nộp tiền tạm ứng án phí. Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được giấy báo của Tòa án về việc nộp tiền tạm ứng án phí, người khởi kiện phải nộp tiền tạm ứng án phí và nộp cho Tòa án biên lai thu tiền tạm ứng án phí.

Thẩm phán thụ lý vụ án khi người khởi kiện nộp cho Tòa án biên lai thu tiền tạm ứng án phí. Trường hợp người khởi kiện được miễn hoặc không phải nộp tiền tạm ứng án phí thì Thẩm phán phải thụ lý vụ án khi nhận được đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ kèm theo.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày thụ lý vụ án, Thẩm phán phải thông báo bằng văn bản cho nguyên đơn, bị đơn, cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết vụ án, cho Viện kiểm sát cùng cấp về việc Tòa án đã thụ lý vụ án.

Lưu ý: Quyền, nghĩa vụ của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khi nhận được thông báo

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ kèm theo, yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập (nếu có).

Trường hợp cần gia hạn thì bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải có đơn đề nghị gia hạn gửi cho Tòa án nêu rõ lý do; nếu việc đề nghị gia hạn là có căn cứ thì Tòa án phải gia hạn nhưng không quá 15 ngày.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền yêu cầu Tòa án cho xem, ghi chép, sao chụp đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện, trừ tài liệu, chứng cứ quy định tại khoản 2 Điều 109 của Bộ luật này.

Cùng với việc phải nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn, bị đơn có quyền yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập.

Bị đơn có quyền đưa ra yêu cầu phản tố trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền đưa ra yêu cầu độc lập trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

2. Quyền yêu cầu bổ sung đơn kiện, rút 1 phần, toàn bộ đơn kiện.

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến khi trước khi mở phiên tòa xét xử phúc thẩm thì người khởi kiện có quyền sửa đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện.

Theo khoản 1 Điều 299 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định về việc nguyên đơn rút đơn khởi kiện trước khi mở phiên tòa hoặc tại phiên tòa phúc thẩm như sau:

Trước khi mở phiên tòa hoặc tại phiên tòa phúc thẩm, nếu nguyên đơn rút đơn khởi kiện thì Hội đồng xét xử phúc thẩm phải hỏi bị đơn có đồng ý hay không và tuỳ từng trường hợp mà giải quyết như sau:

+ Bị đơn không đồng ý thì không chấp nhận việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn;

+ Bị đơn đồng ý thì chấp nhận việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử phúc thẩm ra quyết định hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án. Trong trường hợp này, các đương sự vẫn phải chịu án phí sơ thẩm theo quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và phải chịu một nửa án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật."

Như vậy, tại phiên tòa phúc thẩm, nếu nguyên đơn rút đơn khởi kiện mà được bị đơn đồng ý thì Hội đồng xét xử sẽ chấp nhận việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn. Đồng thời, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ ra quyết định hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

3. Quyền phản tố, bổ sung, rút 1 phần hoặc toàn bộ phản tố

Theo quy định tại Điều 200, 201 BLTTDS 2015 thì Quyền yêu cầu phản tố của bị đơn như sau:

Cùng với việc phải nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn, bị đơn có quyền yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập.

Yêu cầu phản tố của bị đơn đối với nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập được chấp nhận khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Yêu cầu phản tố để bù trừ nghĩa vụ với yêu cầu của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập;

b) Yêu cầu phản tố được chấp nhận dẫn đến loại trừ việc chấp nhận một phần hoặc toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập;

c) Giữa yêu cầu phản tố và yêu cầu của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập có sự liên quan với nhau và nếu được giải quyết trong cùng một vụ án thì làm cho việc giải quyết vụ án được chính xác và nhanh hơn.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

Bị đơn có quyền đưa ra yêu cầu phản tố trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Theo quy định tại Điều 201 BLTTDS 2015 thì Quyền yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan quy định như sau:

Trường hợp người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tham gia tố tụng với bên nguyên đơn hoặc với bên bị đơn thì họ có quyền yêu cầu độc lập khi có các điều kiện sau đây:

a) Việc giải quyết vụ án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ;

b) Yêu cầu độc lập của họ có liên quan đến vụ án đang được giải quyết;

c) Yêu cầu độc lập của họ được giải quyết trong cùng một vụ án làm cho việc giải quyết vụ án được chính xác và nhanh hơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền đưa ra yêu cầu độc lập trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

4. Thủ tục công khai chứng cứ và hòa giải (Điều 205 đến Điều 213 BLTTDS 2015)

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, trừ những vụ án không được hòa giải hoặc không tiến hành hòa giải được quy định tại Điều 206 và Điều 207 của Bộ luật này hoặc vụ án được giải quyết theo thủ tục rút gọn.

Thủ tục thông báo hòa giải

Thẩm phán tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự. Trước khi tiến hành phiên họp, Thẩm phán phải thông báo cho đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự về thời gian, địa điểm tiến hành phiên họp và nội dung của phiên họp.

Việc hòa giải được tiến hành theo các nguyên tắc sau đây:

Tôn trọng sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, không được dùng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực, bắt buộc các đương sự phải thỏa thuận không phù hợp với ý chí của mình;

Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Trình tự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải

Bước 1: Kiểm tra sự có/vắng mặt các đương sự

Bước 2: Công khai các tài liệu chứng cứ

Bước 3: Hỏi các nội dung liên quan đến vụ án đối với các đương sự và cho các bên nêu ý kiến

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

Bước 4: Thẩm phán phổ biến quy định pháp luật, phân tích các nội dung liên quan đến vụ án

Bước 5: Cho các bên nêu ý kiến

Bước 6: Thống nhất nội dung

Bước 7: Lập biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ghi nhận các nội dung liên quan để các bên xác nhận.

Bước 8: Trường hợp nếu thống nhất hòa giải được thì Hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó thì Thẩm phán chủ trì phiên hòa giải hoặc một Thẩm phán được Chánh án Tòa án phân công phải ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

- Trường hợp nào không hòa giải được, trường hợp nào không được hòa giải.

Căn cứ vào Điều 206 BLTTDS 2015 thì những vụ án dân sự không được hòa giải bao gồm:

+ Yêu cầu đòi bồi thường vì lý do gây thiệt hại đến tài sản của Nhà nước.

+ Những vụ án phát sinh từ giao dịch dân sự vi phạm điều cấm của luật hoặc trái đạo đức xã hội.

Trường hợp vụ án dân sự không được hòa giải hoặc không tiến hành hòa giải được quy định tại Điều 206 và Điều 207 của Bộ luật này thì Thẩm phán tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải.

Căn cứ vào Điều 207 BLTTDS 2015 thì những vụ án dân sự không tiến hành hòa giải được

+ Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt.

+ Đương sự không thể tham gia hòa giải được vì có lý do chính đáng.

+ Đương sự là vợ hoặc chồng trong vụ án ly hôn là người mất năng lực hành vi dân sự.

+ Một trong các đương sự đề nghị không tiến hành hòa giải.

5. Các thủ tục tố tụng khác có khả năng phát sinh trong quá trình hòa giải

- Thủ tục xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản

Đối với xem xét thẩm định tại chỗ (Điều 155, 156 BLTTDS)

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng. fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội. Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh. Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế. Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai. Luatsugialai.vn

Trường hợp trong quá trình giải quyết vụ án thì đương sự có quyền yêu cầu tòa án thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Người yêu cầu Tòa án xem xét, thẩm định tại chỗ phải nộp tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ theo yêu cầu của Tòa án.

Trường hợp Tòa án xét thấy cần thiết và quyết định xem xét, thẩm định tại chỗ thì nguyên đơn, người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm phải nộp tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Đương sự phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nếu yêu cầu của họ không được Tòa án chấp nhận. Trường hợp yêu cầu Tòa án chia tài sản chung thì mỗi người được chia tài sản phải chịu phần chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ theo tỷ lệ giá trị phần tài sản mà họ được chia.

Trường hợp nếu không nộp chi phí đúng hạn thì Thẩm phán sẽ ra quyết định đình chỉ vụ án, nguyên đơn sẽ không có quyền khởi kiện lại.

Đối với định giá tài sản, thẩm định giá tài sản (Điều 104 BLTTDS 2015)

Trường hợp trong quá trình giải quyết vụ án thì đương sự có quyền cung cấp giá tài sản đang tranh chấp; thỏa thuận về giá tài sản đang tranh chấp.

Các đương sự có quyền thỏa thuận lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản để thực hiện việc thẩm định giá tài sản và cung cấp kết quả thẩm định giá cho Tòa án.

Việc thẩm định giá tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật về thẩm định giá tài sản.

Tòa án ra quyết định định giá tài sản và thành lập Hội đồng định giá khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

+ Theo yêu cầu của một hoặc các bên đương sự;

+ Các đương sự không thỏa thuận lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản hoặc đưa ra giá tài sản khác nhau hoặc không thỏa thuận được giá tài sản;

+ Các bên thỏa thuận với nhau hoặc với tổ chức thẩm định giá tài sản theo mức giá thấp so với giá thị trường nơi có tài sản định giá tại thời điểm định giá nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc người thứ ba hoặc có căn cứ cho thấy tổ chức thẩm định giá tài sản đã vi phạm pháp luật khi thẩm định giá.

Việc định giá lại tài sản được thực hiện trong trường hợp có căn cứ cho rằng kết quả định giá lần đầu không chính xác hoặc không phù hợp với giá thị trường nơi có tài sản định giá tại thời điểm giải quyết vụ án dân sự.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

Đương sự phải chịu chi phí định giá tài sản nếu yêu cầu của họ không được Tòa án chấp nhận.

- Thủ tục hợp pháp hóa lãnh sự hồ sơ tài liệu đối với đương sự ở nước ngoài (Điều 478 BLTTDS, Nghị định 111/2011/NĐ-CP)

"Hợp pháp hóa lãnh sự là việc cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam chứng nhận con dấu, chữ ký, chức danh trên giấy tờ, tài liệu của nước ngoài để giấy tờ, tài liệu đó được công nhận và sử dụng tại Việt Nam."

- Bộ Ngoại giao: Chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự ở trong nước.

- Cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự hoặc cơ quan khác được ủy quyền thực hiện chức năng lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài: Có thẩm quyền chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự ở nước ngoài.

Căn cứ theo quy định tại Điều 14 Nghị định 111/2011/NĐ-CP được hướng dẫn bởi Thông tư 01/2012/TT-BNG về trình tự thủ tục hợp pháp hóa lãnh sự tài liệu của nước ngoài tại Bộ Ngoại giao như sau:

- Người đề nghị nộp 01 bộ hồ sơ bao gồm:

+ 01 Tờ khai hợp pháp hóa lãnh sự theo Mẫu LS/HPH-2012/TK được quy định tại Thông tư 01/2012/TT-BNG.

+ Trường hợp nộp trực tiếp: Xuất trình bản chính giấy tờ tùy thân gồm CMND/CCCD, hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu.

+ Trường hợp nộp qua đường bưu điện: 01 bản chụp giấy tờ tùy thân (không cần chứng thực).

+ Giấy tờ, tài liệu đề nghị được hợp pháp hóa lãnh sự, đã được cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự hoặc cơ quan khác được ủy quyền thực hiện chức năng lãnh sự của nước ngoài chứng nhận.

Trường hợp có từ hai tờ trở lên thì phải được đóng dấu giáp lai giữa các tờ hoặc phải được buộc dây, gắn xi hoặc áp dụng hình thức bảo đảm khác để không thể thay đổi các tờ của giấy tờ, tài liệu đó.

Trường hợp mẫu chữ ký, mẫu con dấu và chức danh của cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài nêu trên chưa được chính thức thông báo hoặc cần kiểm tra tính xác thực thì Bộ Ngoại giao đề nghị cơ quan này xác minh.

+ 01 bản dịch giấy tờ, tài liệu đề nghị được hợp pháp hóa lãnh sự sang tiếng Việt hoặc tiếng Anh, nếu giấy tờ, tài liệu đó không được lập bằng các thứ tiếng trên. Sau đó Bộ Ngoại sẽ giao giải quyết hồ sơ và trả kết quả cho đương sự.

+ 01 bản chụp giấy tờ, tài liệu đề nghị và bản dịch.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng. fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội. Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh. Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An. Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế. Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai. Luatsugialai.vn

Bên cạnh đó, trong trường hợp cần kiểm tra tính xác thực của giấy tờ, tài liệu được đề nghị. Cán bộ tiếp nhận có thể yêu cầu người đề nghị xuất trình bổ sung bản chính giấy tờ, tài liệu có liên quan và nộp 01 bản chụp giấy tờ, tài liệu này để lưu tại Bộ Ngoại giao.

- Việc hợp pháp hóa lãnh sự sẽ được Bộ Ngoại giao thực hiện dựa trên cơ sở đối chiếu con dấu, chữ ký và chức danh trong chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài trên giấy tờ, tài liệu với mẫu con dấu, mẫu chữ ký và chức danh đã được nước đó chính thức thông báo cho Bộ Ngoại giao.

Thời hạn giải quyết hồ sơ: Trong 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp hồ sơ có số lượng từ 10 giấy tờ, tài liệu trở lên thì thời hạn giải quyết có thể dài hơn nhưng không quá 05 ngày làm việc.

Mức phí hợp pháp hóa lãnh sự: 30.000 (ba mươi nghìn) đồng/lần theo quy định tại Điều 5 Thông tư 157/2016/TT-BTC.

- Thủ tục xác minh nguồn gốc đất tranh chấp (Điều 135 Luật Đất đai 2024, Nghị định 101/2024/NĐ-CP).

Bước 1: Tiến hành xác minh tại UBND

Tiến hành thu thập hồ sơ lưu trữ có liên quan đến thửa đất, người sử dụng đất để xác định rõ đối tượng, thời điểm cần phải xác minh làm rõ.

UBND cấp xã (công chức địa chính, trưởng thôn, bản, tổ trưởng dân phố) thực hiện rà soát quá trình quản lý sử dụng đất, việc quản lý nhân khẩu tại địa phương (cấp xã).

– Sau khi thu thập đầy đủ thông tin về những người sử dụng đất có liên quan UBND cấp xã tổ chức mời họp lấy ý kiến của khu dân cư.

– Các thông tin khác có liên quan đến thửa đất, người sử dụng đất (nếu có).

Bước 2: Họp dân lấy ý kiến

– Thành phần mời họp: Theo Mẫu số 05/ĐK ban hành kèm theo Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, để đảm bảo khách quan đúng theo quy định của pháp luật mời cán bộ tư pháp xã, Công an xã dự họp.

– Đối với người được mời xác định thời điểm nguồn gốc sử dụng đất:

Không phải là người đề nghị xác nhận nguồn gốc đất, người có quan hệ huyết thống với người đề nghị xác nhận nguồn gốc đất;

Khải là những người sinh sống cùng thời điểm hình thành nguồn gốc sử dụng đất trên địa bàn xã, phường, thị trấn biết rõ về nguồn gốc và quá trình sử dụng đối với thửa đất đó.

Bước 3: Niêm yết công khai nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất

Sau khi có kết quả kiểm tra hồ sơ, xác nhận hiện trạng, tình trạng tranh chấp, nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất, tiến hành niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã và khu dân cư nơi có đất, tài sản gắn liền với đất trong thời hạn 15 ngày.

6. Thời hạn chuẩn bị xét xử (Điều 203 BLTTDS 2015)

Căn cứ tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 thì thời hạn chuẩn bị xét xử đối với tranh chấp đất đai là 04 tháng, kể từ ngày thụ lý vụ án. Đối với vụ án có tính chất phức tạp hoặc do sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan thì Chánh án Tòa án có thể quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử nhưng không quá 02 tháng đối với vụ án thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này và không quá 01 tháng đối với vụ án thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản này.

Trường hợp có quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết vụ án thì thời hạn chuẩn bị xét xử được tính lại kể từ ngày quyết định tiếp tục giải quyết vụ án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

7. Trình tự tổ chức phiên tòa sơ thẩm (Điều 237 BLTTDS 2015)

Phần 1: Chuẩn bị khai mạc phiên tòa

Căn cứ vào Điều 237 BLTTDS thì:

Trước khi khai mạc phiên tòa, Thư ký phiên tòa phải tiến hành các công việc sau đây:

+ Phổ biến nội quy phiên tòa.

+ Kiểm tra, xác định sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án; nếu có người vắng mặt thì phải làm rõ lý do.

+ Ổn định trật tự trong phòng xử án.

+ Yêu cầu mọi người trong phòng xử án đứng dậy khi Hội đồng xét xử vào phòng xử án.

- Lưu ý: Khi đi tới Tòa cần mang theo Quyết định đưa ra xét xử vụ án và căn cước công dân. Trường hợp được ủy quyền thì mang theo thêm văn bản ủy quyền.

Phần 2: Khai mạc phiên tòa

Căn cứ Điều 239 BLTTDS năm 2015 quy định về khai mạc phiên tòa như sau:

1. Chủ tọa phiên tòa khai mạc phiên tòa và đọc quyết định đưa vụ án ra xét xử.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

2. Thư ký phiên tòa báo cáo Hội đồng xét xử về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án và lý do vắng mặt.

3. Chủ tọa phiên tòa kiểm tra lại sự có mặt của những người tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án và kiểm tra căn cước của đương sự, người tham gia tố tụng khác.

4. Chủ tọa phiên tòa phổ biến quyền, nghĩa vụ của đương sự và của người tham gia tố tụng khác.

5. Chủ toạ phiên tòa giới thiệu họ, tên những người tiến hành tố tụng, người giám định, người phiên dịch.

6. Chủ tọa phiên tòa hỏi những người có quyền yêu cầu thay đổi người tiến hành tố tụng, người giám định, người phiên dịch xem họ có yêu cầu thay đổi ai không.

7. Yêu cầu người làm chứng cam kết khai báo đúng sự thật, nếu khai không đúng phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trừ trường hợp người làm chứng là người chưa thành niên.

8. Yêu cầu người giám định, người phiên dịch cam kết cung cấp kết quả giám định chính xác, phiên dịch đúng nội dung cần phiên dịch.

- Quy định về việc đương sự vắng mặt tại phiên tòa

Căn cứ vào Điều 227 BLTTDS 2015 quy định như sau:

Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất, đương sự hoặc người đại diện của họ, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự phải có mặt tại phiên tòa; nếu có người vắng mặt thì Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa, trừ trường hợp người đó có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án phải thông báo cho đương sự, người đại diện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự về việc hoãn phiên tòa.

Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, đương sự hoặc người đại diện của họ, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự phải có mặt tại phiên tòa, trừ trường hợp họ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; nếu vắng mặt vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan thì Tòa án có thể hoãn phiên tòa, nếu không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan thì xử lý như sau:

+ Nguyên đơn vắng mặt mà không có người đại diện tham gia phiên tòa thì bị coi là từ bỏ việc khởi kiện và Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của người đó, trừ trường hợp người đó có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Nguyên đơn có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật;

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

+ Bị đơn không có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập vắng mặt mà không có người đại diện tham gia phiên tòa thì Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ;

+ Bị đơn có yêu cầu phản tố vắng mặt mà không có người đại diện tham gia phiên tòa thì bị coi là từ bỏ yêu cầu phản tố và Tòa án quyết định đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu phản tố, trừ trường hợp bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn có quyền khởi kiện lại đối với yêu cầu phản tố đó theo quy định của pháp luật;

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập vắng mặt mà không có người đại diện tham gia phiên tòa thì bị coi là từ bỏ yêu cầu độc lập và Tòa án quyết định đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu độc lập của người đó, trừ trường hợp người đó có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập có quyền khởi kiện lại đối với yêu cầu độc lập đó theo quy định của pháp luật;

+ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự vắng mặt thì Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ.

- Hỏi đương sự về việc thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu. Căn cứ vào Điều 243 BLTTDS 2015 thì:

Thủ tục hỏi đương sự về việc thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu được bắt đầu bằng việc chủ tọa phiên tòa hỏi đương sự về các vấn đề sau đây:

- Hỏi nguyên đơn có thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện hay không.

- Hỏi bị đơn có thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu phản tố hay không.

- Hỏi người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập có thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu độc lập hay không.

Căn cứ Điều 244 BLTTDS quy định như sau: Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi, bổ sung yêu cầu của đương sự nếu việc thay đổi, bổ sung yêu cầu của họ không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu phản tố hoặc yêu cầu độc lập ban đầu.

Trường hợp có đương sự rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu của mình và việc rút yêu cầu của họ là tự nguyện thì Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu hoặc toàn bộ yêu cầu đương sự đã rút.

Căn cứ vào Điều 246 BLTTDS 2015 thì: Chủ tọa phiên tòa hỏi các đương sự có thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án hay không; trường hợp các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của họ là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội thì Hội đồng xét xử ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giải quyết vụ án.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng. fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội. Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh. Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An. Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế. Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai. Luatsugialai.vn

Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giải quyết vụ án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 213 của BLTTDS 2015.

Phần 3: Tranh tụng tại phiên tòa

1. Trình bày của đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự

Căn cứ theo Điều 248 BLTTDS 2015 thì:

- Trường hợp có đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình và các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án thì các đương sự trình bày theo trình tự sau đây:

+ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày về yêu cầu và chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp. Nguyên đơn có quyền bổ sung ý kiến. Trường hợp cơ quan, tổ chức khởi kiện vụ án thì đại diện cơ quan, tổ chức trình bày về yêu cầu và chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là có căn cứ và hợp pháp;

+ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu của nguyên đơn; yêu cầu phản tố, đề nghị của bị đơn và chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu, đề nghị đó là có căn cứ và hợp pháp. Bị đơn có quyền bổ sung ý kiến;

+ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với yêu cầu, đề nghị của nguyên đơn, bị đơn; yêu cầu độc lập, đề nghị của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu, đề nghị đó là có căn cứ và hợp pháp. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền bổ sung ý kiến.

- Trường hợp nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình thì họ tự trình bày về yêu cầu, đề nghị của mình và chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu, đề nghị đó là có căn cứ và hợp pháp.

Tại phiên tòa, đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự chỉ có quyền bổ sung chứng cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 96 của BLTTDS 2015 để chứng minh cho yêu cầu, đề nghị của mình.

2. Thứ tự và nguyên tắc hỏi tại phiên tòa

Căn cứ vào Điều 249 BLTTDS 2015 thì:

Sau khi nghe xong lời trình bày của đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự theo quy định tại Điều 248 của Bộ luật này, theo sự điều hành của chủ tọa phiên tòa, thứ tự hỏi của từng người được thực hiện như sau:

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

+ Nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn hỏi trước, tiếp đến bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn, sau đó là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

+ Những người tham gia tố tụng khác;

+ Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân;

+ Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Việc đặt câu hỏi phải rõ ràng, nghiêm túc, không trùng lắp, không lợi dụng việc hỏi và trả lời để xâm phạm danh dự, nhân phẩm của những người tham gia tố tụng.

- Hỏi nguyên đơn

Căn cứ Điều 250 BLTTDS 2015 thì:

- Trường hợp có nhiều nguyên đơn thì phải hỏi riêng từng nguyên đơn.

- Chỉ hỏi nguyên đơn về những vấn đề mà người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, nguyên đơn trình bày chưa rõ, có mâu thuẫn với nhau hoặc mâu thuẫn với lời khai của họ trước đó, mâu thuẫn với lời trình bày của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của những người này.

- Nguyên đơn có thể tự mình trả lời hoặc người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trả lời thay cho nguyên đơn và sau đó nguyên đơn trả lời bổ sung.

- Hỏi bị đơn

Căn cứ Điều 251 BLTTDS 2015 thì:

- Trường hợp có nhiều bị đơn thì phải hỏi riêng từng bị đơn.

- Chỉ hỏi bị đơn về những vấn đề mà người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn, bị đơn trình bày chưa rõ, có mâu thuẫn với nhau hoặc mâu thuẫn với lời khai của họ trước đó, mâu thuẫn với yêu cầu, lời trình bày của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của những người này.

- Bị đơn có thể tự mình trả lời hoặc người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trả lời thay cho bị đơn và sau đó bị đơn trả lời bổ sung.

- Hỏi người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

Căn cứ Điều 252 BLTTDS 2015 thì:

- Trường hợp có nhiều người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì phải hỏi riêng từng người một.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

- Chỉ hỏi người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về những vấn đề mà họ, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ trình bày chưa rõ, có mâu thuẫn với nhau hoặc mâu thuẫn với lời khai của họ trước đó, mâu thuẫn với yêu cầu, đề nghị, lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của những người này.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có thể tự mình trả lời hoặc người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ trả lời thay cho họ và sau đó họ trả lời bổ sung.

- Hỏi người làm chứng

Căn cứ Điều 253 BLTTDS 2015 thì:

- Trước khi hỏi người làm chứng, chủ tọa phiên tòa phải hỏi rõ về quan hệ giữa họ với các đương sự trong vụ án; nếu người làm chứng là người chưa thành niên thì chủ tọa phiên tòa có thể yêu cầu cha, mẹ, người giám hộ hoặc thầy giáo, cô giáo giúp đỡ để hỏi. Trường hợp có nhiều người làm chứng thì phải hỏi riêng từng người một.

- Chủ tọa phiên tòa yêu cầu người làm chứng trình bày rõ những tình tiết của vụ án mà họ biết; sau khi người làm chứng trình bày xong thì chỉ hỏi thêm người làm chứng về những điểm mà họ trình bày chưa rõ, chưa đầy đủ hoặc có mâu thuẫn với nhau, mâu thuẫn với lời khai của họ trước đó, mâu thuẫn với lời trình bày của đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

- Sau khi đã trình bày xong, người làm chứng ở lại phòng xử án để có thể được hỏi thêm.

- Trong trường hợp cần thiết phải bảo đảm an toàn cho người làm chứng và những người thân thích của họ, Hội đồng xét xử quyết định không tiết lộ thông tin về nhân thân của người làm chứng và không để những người trong phiên tòa nhìn thấy họ.

Đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự hỏi người làm chứng sau khi được sự đồng ý của chủ tọa phiên tòa.

3. Tranh luận

- Trình tự phát biểu khi tranh luận

Căn cứ Điều 260 BLTTDS 2015 thì

- Sau khi kết thúc việc hỏi, Hội đồng xét xử chuyển sang phần tranh luận tại phiên tòa. Trình tự phát biểu khi tranh luận được thực hiện như sau:

+ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày. Nguyên đơn có quyền bổ sung ý kiến. Trường hợp cơ quan, tổ chức khởi kiện thì đại diện cơ quan, tổ chức trình bày ý kiến. Người có quyền và lợi ích hợp pháp được bảo vệ có quyền bổ sung ý kiến;

+ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn tranh luận, đối đáp. Bị đơn có quyền bổ sung ý kiến;

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

+ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền bổ sung ý kiến;

+ Các đương sự đối đáp theo sự điều khiển của chủ tọa phiên tòa;

+ Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng xét xử có thể yêu cầu các đương sự tranh luận bổ sung về những vấn đề cụ thể để làm căn cứ giải quyết vụ án.

- Trường hợp nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp thì họ tự mình trình bày khi tranh luận.

- Trường hợp vắng mặt một trong các đương sự và người tham gia tố tụng khác thì chủ tọa phiên tòa phải công bố lời khai của họ để trên cơ sở đó các đương sự có mặt tại phiên tòa tranh luận và đối đáp.

- Phát biểu khi tranh luận và đối đáp

Căn cứ Điều 261 BLTTDS 2015 thì: Khi phát biểu về đánh giá chứng cứ, đề xuất quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án, người tham gia tranh luận phải căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập được và đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa cũng như kết quả việc hỏi tại phiên tòa. Người tham gia tranh luận có quyền đáp lại ý kiến của người khác.

- Phát biểu của Kiểm sát viên

Căn cứ Điều 262 BLTTDS 2015 thì :Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận và đối đáp xong, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Ngay sau khi kết thúc phiên tòa, Kiểm sát viên phải gửi văn bản phát biểu ý kiến cho Tòa án để lưu vào hồ sơ vụ án.

- Trở lại việc hỏi và tranh luận

Căn cứ Điều 262 BLTTDS 2015 thì**:** Qua tranh luận, nếu xét thấy có tình tiết của vụ án chưa được xem xét, việc xem xét chưa được đầy đủ hoặc cần xem xét thêm chứng cứ thì Hội đồng xét xử quyết định trở lại việc hỏi và tranh luận.

4. Tạm ngưng phiên tòa (trường hợp nào, thời gian tạm ngưng, …)

Căn cứ Điều 259 BLTTDS năm 2015 quy định về việc tạm ngừng phiên tòa dân sự trong các trường hợp sau:

- Do tình trạng sức khỏe hoặc do sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan khác mà người tiến hành tố tụng không thể tiếp tục tiến hành phiên tòa, trừ trường hợp thay thế được người tiến hành tố tụng;

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

- Do tình trạng sức khỏe hoặc do sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan khác mà người tham gia tố tụng không thể tiếp tục tham gia phiên tòa, trừ trường hợp người tham gia tố tụng có yêu cầu xét xử vắng mặt;

- Cần phải xác minh, thu thập bổ sung tài liệu, chứng cứ mà nếu không thực hiện thì không thể giải quyết được vụ án và không thể thực hiện được ngay tại phiên tòa;

- Chờ kết quả giám định bổ sung, giám định lại;

- Các đương sự thống nhất đề nghị Tòa án tạm ngừng phiên tòa để họ tự hòa giải;

- Cần phải báo cáo Chánh án Tòa án để đề nghị sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật.

Căn cứ khoản 2 Điều 259 BLTTDS quy định về việc tạm ngừng phiên tòa như sau: Việc tạm ngừng phiên tòa phải được ghi vào biên bản phiên tòa. Thời hạn tạm ngừng phiên tòa là không quá 01 tháng, kể từ ngày Hội đồng xét xử quyết định tạm ngừng phiên tòa. Hết thời hạn này, nếu lý do để ngừng phiên tòa không còn thì Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành phiên tòa; nếu lý do để ngừng phiên tòa chưa được khắc phục thì Hội đồng xét xử ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự. Hội đồng xét xử phải thông báo bằng văn bản cho những người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát cùng cấp về thời gian tiếp tục phiên tòa."

Như vậy, thời hạn tạm ngừng phiên tòa là không quá 01 tháng, kể từ ngày Hội đồng xét xử quyết định tạm ngừng phiên tòa.

Lưu ý: Hết thời hạn này, nếu lý do để ngừng phiên tòa không còn thì Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành phiên tòa; nếu lý do để ngừng phiên tòa chưa được khắc phục thì hội đồng xét xử ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự.

Phần 4: Nghị án và tuyên án

Bản án sơ thẩm

***Nghị án**

Sau khi kết thúc phần tranh luận, Hội đồng xét xử vào phòng nghị án để nghị án.

Chỉ có các thành viên Hội đồng xét xử mới có quyền nghị án. Khi nghị án, các thành viên Hội đồng xét xử phải căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, nếu vụ án thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 4 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì còn phải căn cứ vào tập quán, tương tự pháp luật, những nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự, án lệ hoặc lẽ công bằng, để giải quyết tất cả các vấn đề của vụ án bằng cách biểu quyết theo đa số về từng vấn đề. Hội thẩm nhân dân biểu quyết trước, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa biểu quyết sau cùng. Người có ý kiến thiểu số có quyền trình bày ý kiến của mình bằng văn bản và được đưa vào hồ sơ vụ án.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng. Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh. 366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannglheluat.vn Luatsuhochiminhfdvn.vn Luatsuhue.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội. Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An. 61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsuhanoifdvn.vn Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh Luatsugialai.vn
Luatsungheanfdvn.vn

Khi nghị án phải có biên bản ghi lại các ý kiến đã thảo luận và quyết định của Hội đồng xét xử. Biên bản nghị án phải được các thành viên Hội đồng xét xử ký tên tại phòng nghị án trước khi tuyên án.

Trường hợp vụ án có nhiều tình tiết phức tạp, việc nghị án đòi hỏi phải có thời gian dài thì Hội đồng xét xử có thể quyết định thời gian nghị án nhưng không quá 05 ngày làm việc, kể từ khi kết thúc tranh luận tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử phải thông báo cho những người có mặt tại phiên tòa và người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa về giờ, ngày và địa điểm tuyên án. Trường hợp Hội đồng xét xử đã thực hiện việc thông báo mà có người tham gia tố tụng vắng mặt vào ngày, giờ và địa điểm tuyên án thì Hội đồng xét xử vẫn tiến hành việc tuyên án theo quy định tại Điều 267 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

***Tuyên án**

Theo quy định tại Điều 267 BLTTDS 2015 thì: Hội đồng xét xử tuyên đọc bản án với sự có mặt của các đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức và cá nhân khởi kiện. Trường hợp đương sự có mặt tại phiên tòa nhưng vắng mặt khi tuyên án hoặc vắng mặt trong trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 264 của BLTTDS năm 2015 thì Hội đồng xét xử vẫn tuyên đọc bản án.

Khi tuyên án, mọi người trong phòng xử án phải đứng dậy, trừ trường hợp đặc biệt được sự đồng ý của chủ tọa phiên tòa. Chủ tọa phiên tòa hoặc một thành viên khác của Hội đồng xét xử tuyên đọc bản án và có thể giải thích thêm về việc thi hành bản án và quyền kháng cáo.

Trường hợp Tòa án xét xử kín theo quy định tại khoản 2 Điều 15 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì Hội đồng xét xử chỉ tuyên công khai phần mở đầu và phần quyết định của bản án.

Trường hợp đương sự cần có người phiên dịch thì người phiên dịch phải dịch lại cho họ nghe toàn bộ bản án hoặc phần mở đầu và phần quyết định của bản án được tuyên công khai.

***Bản án sơ thẩm**

Theo quy định tại Điều 266 BLTTDS 2015 thì:Tòa án ra bản án nhân danh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Bản án gồm có phần mở đầu, phần nội dung vụ án và nhận định và phần quyết định của Tòa án, cụ thể như sau:

- Trong phần mở đầu phải ghi rõ tên Tòa án xét xử sơ thẩm; số và ngày thụ lý vụ án; số bản án và ngày tuyên án; họ, tên của các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, Kiểm sát viên, người giám định, người phiên dịch; tên, địa chỉ của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện; người đại diện hợp pháp, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự; đối tượng tranh chấp; số, ngày, tháng, năm của quyết định đưa vụ án ra xét xử; xét xử công khai hoặc xét xử kín; thời gian và địa điểm xét xử;

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

- Trong phần nội dung vụ án và nhận định của Tòa án phải ghi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu khởi kiện của cơ quan, tổ chức, cá nhân; yêu cầu phản tố, đề nghị của bị đơn; yêu cầu độc lập, đề nghị của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tòa án phải căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa để phân tích, đánh giá, nhận định đầy đủ, khách quan về các tình tiết của vụ án, những căn cứ pháp luật, nếu vụ án thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 4 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì còn phải căn cứ vào tập quán, tương tự pháp luật, những nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự, án lệ hoặc lẽ công bằng, để chấp nhận hoặc không chấp nhận yêu cầu, đề nghị của đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự và giải quyết các vấn đề khác có liên quan;

- Trong phần quyết định phải ghi rõ các căn cứ pháp luật, quyết định của Hội đồng xét xử về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án, về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo đối với bản án; trường hợp có quyết định phải thi hành ngay thì phải ghi rõ quyết định đó.

Khi xét xử lại vụ án mà bản án, quyết định đã bị hủy một phần hoặc toàn bộ theo quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm thì Tòa án phải giải quyết vấn đề tài sản, nghĩa vụ đã được thi hành (nếu có) theo bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật nhưng bị hủy và ghi rõ trong bản án.

***Cấp trích lục bản án; giao, gửi bản án**

Theo quy định tại Điều 269 BLTTDS 2015 thì:Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc phiên tòa, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện được Tòa án cấp trích lục bản án.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tuyên án, Tòa án phải giao hoặc gửi bản án cho các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện và Viện kiểm sát cùng cấp.

Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật của Tòa án giải quyết vụ án dân sự bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng do tổ chức xã hội tham gia bảo vệ người tiêu dùng khởi kiện phải được niêm yết công khai tại trụ sở Tòa án và công bố công khai trên một trong các báo hàng ngày của trung ương hoặc địa phương trong ba số liên tiếp.

Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật của Tòa án có liên quan đến trách nhiệm bồi thường của Nhà nước phải được Tòa án cấp sơ thẩm gửi cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về bồi thường nhà nước.

Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật của Tòa án có liên quan đến việc thay đổi hộ tịch của cá nhân phải được Tòa án cấp sơ thẩm thông báo bằng văn bản kèm theo trích lục bản án cho Ủy ban nhân dân nơi đã đăng ký hộ tịch của cá nhân đó theo quy định của Luật hộ tịch.

Thời hạn niêm yết, công bố, gửi bản án, thông báo quy định tại khoản này là 05 ngày làm việc, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật của Tòa án được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án (nếu có), trừ bản án, quyết định của Tòa án có chứa thông tin quy định tại khoản 2 Điều 109 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Quyền kháng cáo bản án sơ thẩm

Theo quy định tại Điều 273 BLTTDS 2015 thì:Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

III. TRÌNH TỰ GIẢI QUYẾT THEO THỦ TỤC XÉT XỬ PHÚC THẨM

1. Điều kiện phát sinh thủ tục xét xử phúc thẩm

Căn cứ vào Điều 271 BLTTDS 2015 và căn cứ vào Điều 278 BLTDS 2015 thì:

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

- Đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm, quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự của Tòa án cấp sơ thẩm để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

THỦ TỤC GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ
TẠI TÒA ÁN CẤP PHÚC THẨM
(Bộ luật tố tụng dân sự 2015)

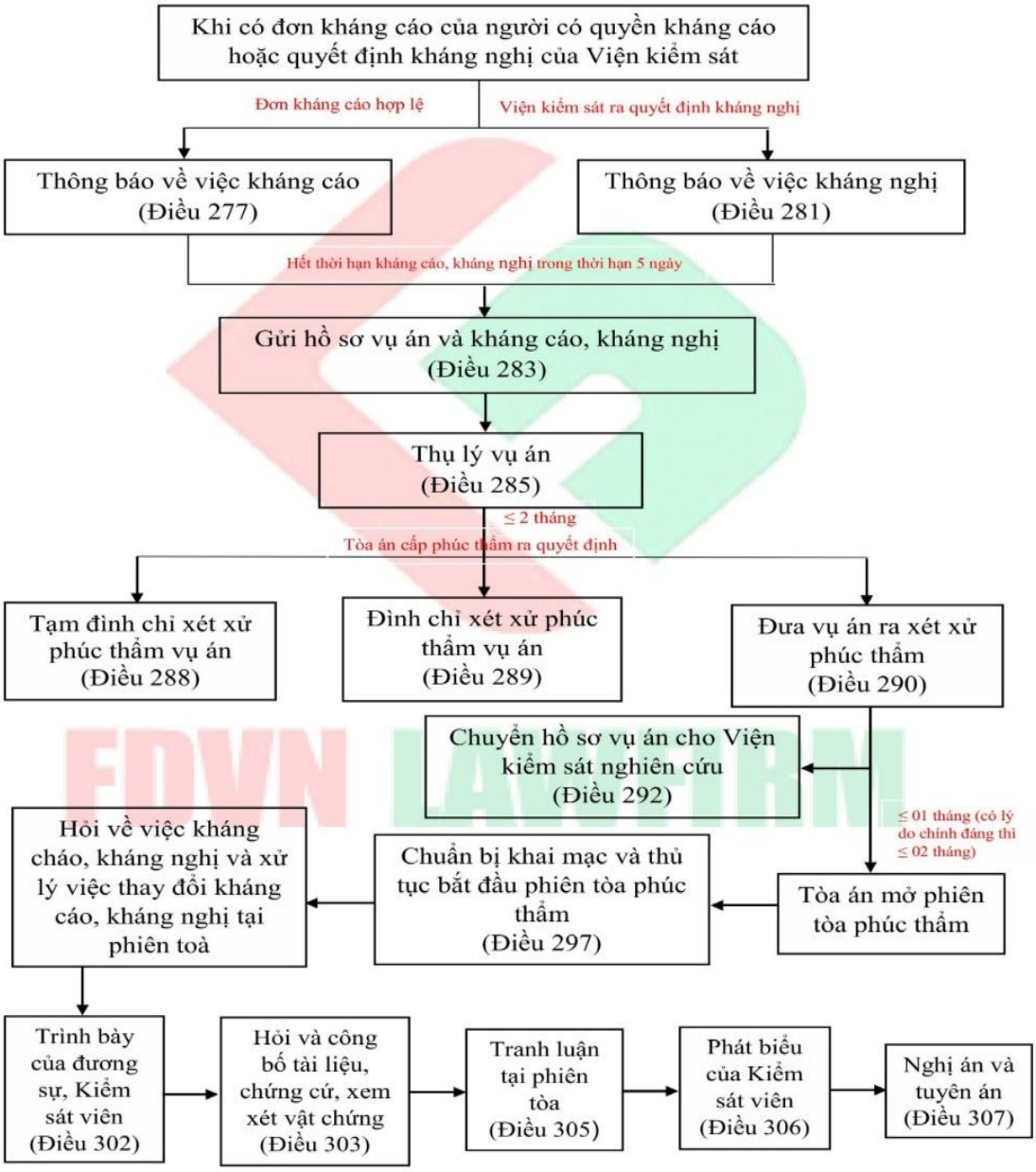

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

- Viện trưởng Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị bản án sơ thẩm, quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự của Tòa án cấp sơ thẩm để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Đối với trường hợp đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện đã tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày tuyên án.

2. Người có quyền kháng cáo và lưu ý về đơn kháng cáo, nộp đơn kháng cáo, tạm ứng án phí phúc thẩm

Về đơn kháng cáo

Căn cứu tại Điều 272, BLTTDS năm 2015 **thì:**

- Khi thực hiện quyền kháng cáo, người kháng cáo phải làm đơn kháng cáo.

Đơn kháng cáo phải có các nội dung chính sau đây:

a) Ngày, tháng, năm làm đơn kháng cáo;

b) Tên, địa chỉ; số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử (nếu có) của người kháng cáo;

c) Kháng cáo toàn bộ hoặc phần của bản án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật;

d) Lý do của việc kháng cáo và yêu cầu của người kháng cáo;

đ) Chữ ký hoặc điểm chỉ của người kháng cáo.

Mẫu đơn kháng cáo hiện là Mẫu số 54-DS ban hành kèm theo Nghị quyết 01/2017/NQ-HĐTP. [Mẫu đơn số 03].

- Người kháng cáo là cá nhân có đầy đủ năng lực hành vi tố tụng dân sự có thể tự mình làm đơn kháng cáo. Tại mục tên, địa chỉ của người kháng cáo trong đơn phải ghi họ, tên, địa chỉ; số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử (nếu có) của người kháng cáo. Ở phần cuối đơn kháng cáo, người kháng cáo phải ký tên hoặc điểm chỉ.

- Người kháng cáo quy định tại khoản 2 Điều này nếu không tự mình kháng cáo thì có thể ủy quyền cho người khác đại diện cho mình kháng cáo. Tại mục tên, địa chỉ của người kháng cáo trong đơn phải ghi họ, tên, địa chỉ của người đại diện theo ủy quyền của người

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng. Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh. 366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn Luatsuhochiminhfdvn.vn Luatsuhue.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội. Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An. 61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsuhanoifdvn.vn Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh Luatsugialai.vn
Luatsungheanfdvn.vn

kháng cáo, của người kháng cáo ủy quyền kháng cáo; số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử (nếu có) của người kháng cáo ủy quyền kháng cáo và văn bản ủy quyền. Ở phần cuối đơn kháng cáo, người đại diện theo ủy quyền phải ký tên hoặc điểm chỉ.

- Người đại diện theo pháp luật của đương sự là cơ quan, tổ chức có thể tự mình làm đơn kháng cáo. Tại mục tên, địa chỉ của người kháng cáo trong đơn phải ghi tên, địa chỉ; số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử (nếu có) của đương sự là cơ quan, tổ chức; họ, tên, chức vụ của người đại diện theo pháp luật của đương sự là cơ quan, tổ chức. Ở phần cuối đơn kháng cáo, người đại diện theo pháp luật phải ký tên và đóng dấu của cơ quan, tổ chức đó, trường hợp doanh nghiệp kháng cáo thì việc sử dụng con dấu theo quy định của Luật doanh nghiệp.

Trường hợp người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức ủy quyền cho người khác kháng cáo thì tại mục tên, địa chỉ của người kháng cáo trong đơn phải ghi họ, tên, địa chỉ của người đại diện theo ủy quyền, của đương sự là cơ quan, tổ chức ủy quyền; số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử (nếu có) của đương sự là cơ quan, tổ chức ủy quyền; họ, tên, chức vụ của người đại diện theo pháp luật của đương sự là cơ quan, tổ chức đó và văn bản ủy quyền. Ở phần cuối đơn kháng cáo, người đại diện theo ủy quyền phải ký tên hoặc điểm chỉ.

- Người đại diện theo pháp luật của đương sự là người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự có thể tự mình làm đơn kháng cáo. Tại mục tên, địa chỉ của người kháng cáo trong đơn phải ghi họ, tên, địa chỉ của người đại diện theo pháp luật; họ, tên, địa chỉ của đương sự là người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự. Ở phần cuối đơn kháng cáo, người đại diện theo pháp luật phải ký tên hoặc điểm chỉ.

Trường hợp người đại diện theo pháp luật của đương sự ủy quyền cho người khác đại diện cho mình kháng cáo thì tại mục tên, địa chỉ của người kháng cáo trong đơn phải ghi họ, tên, địa chỉ của người đại diện theo ủy quyền và văn bản ủy quyền; họ, tên, địa chỉ của người đại diện theo pháp luật của đương sự ủy quyền; họ, tên, địa chỉ của đương sự là người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự. Ở phần cuối đơn kháng cáo, người đại diện theo ủy quyền phải ký tên hoặc điểm chỉ.

- Việc ủy quyền quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều này phải được làm thành văn bản có công chứng, chứng thực hợp pháp, trừ trường hợp văn bản ủy quyền đó được lập tại Tòa án có sự chứng kiến của Thẩm phán hoặc người được Chánh án Tòa án phân công. Trong văn bản ủy quyền phải có nội dung đương sự ủy quyền cho người đại diện theo ủy quyền kháng cáo bản án, quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm.

- Đơn kháng cáo phải được gửi cho Tòa án cấp sơ thẩm đã ra bản án, quyết định sơ thẩm bị kháng cáo. Trường hợp đơn kháng cáo được gửi cho Tòa án cấp phúc thẩm thì Tòa án đó phải chuyển cho Tòa án cấp sơ thẩm để tiến hành các thủ tục cần thiết theo quy định của Bộ luật này.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

- Kèm theo đơn kháng cáo, người kháng cáo phải gửi tài liệu, chứng cứ bổ sung (nếu có) để chứng minh cho kháng cáo của mình là có căn cứ và hợp pháp.

Nộp, xử lý đơn kháng cáo

Ngay sau khi nhận được hồ sơ vụ án có kháng cáo và chứng cứ, tài liệu, đồ vật kèm theo (nếu có), Tòa án cấp phúc thẩm phải vào sổ thụ lý. Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày thụ lý vụ án, Chánh án Tòa án cấp phúc thẩm phải phân công Thẩm phán làm chủ tọa phiên tòa, phiên họp.

Sau khi chấp nhận đơn kháng cáo hợp lệ, Tòa án cấp sơ thẩm phải thông báo cho người kháng cáo biết để họ nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật, nếu họ không thuộc trường hợp được miễn hoặc không phải nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Tòa án về việc nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, người kháng cáo phải nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm và nộp cho Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm. Hết thời hạn này mà người kháng cáo không nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm thì được coi là từ bỏ việc kháng cáo, trừ trường hợp có lý do chính đáng.

Tiền tạm ứng án phí phúc thẩm

Theo quy định pháp luật thì tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là 300.000 đồng.

3. Thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm

Căn cứ theo 286 BLTTDS năm 2015 quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm như sau:

(1) Trong thời hạn 02 tháng, kể từ ngày thụ lý vụ án, tùy từng trường hợp, Tòa án cấp phúc thẩm ra một trong các quyết định sau đây: i) Tạm đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án; ii) Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án; iii) Đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

Đối với vụ án có tính chất phức tạp hoặc do sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan thì Chánh án Tòa án cấp phúc thẩm có thể quyết định kéo dài thời hạn chuẩn bị xét xử, nhưng không được quá 01 tháng.

(2) Trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án phải mở phiên tòa phúc thẩm; trường hợp có lý do chính đáng thì thời hạn này là 02 tháng.

(3) Trường hợp có quyết định tạm đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án thì thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm được tính lại kể từ ngày quyết định tiếp tục giải quyết vụ án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

(4) Thời hạn quy định tại Điều này không áp dụng đối với vụ án xét xử phúc thẩm theo thủ tục rút gọn, vụ án có yếu tố nước ngoài.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng. fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội. Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh. Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế. Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai. Luatsugialai.vn

Như vậy, thông thường trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án sẽ mở phiên tòa phúc thẩm. Trường hợp có lý do chính đáng thì thời hạn này sẽ là 02 tháng.

4. Những vấn đề phát sinh: rút đơn kháng cáo, rút đơn kiện, bổ sung sửa đổi kháng cáo; hậu quả; án phí tính

Rút, sửa đổi bổ sung đơn kháng cáo

Theo quy định tại khoản 1 Điều 284 BLTTDS năm 2015 có quy định về quyền thay đổi, bổ sung đơn kháng cáo:

- Trường hợp chưa hết thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật này thì người đã kháng cáo có quyền thay đổi, bổ sung kháng cáo mà không bị giới hạn bởi phạm vi kháng cáo ban đầu.

- Trước khi bắt đầu phiên tòa hoặc tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo có quyền rút kháng cáo.

Như vậy, theo quy định nêu trên, trong tố tụng dân sự thì người kháng cáo trong vụ án dân sự được quyền thay đổi, bổ sung khi đang còn thời hạn kháng cáo nghĩa trong vòng 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày nhận được bản án đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không tham gia phiên tòa. Còn đối với việc rút đơn kháng cáo, thì người kháng cáo được quyền rút đơn kháng cáo, dù tòa đã thụ lý đơn kháng cáo, kể cả ngay tại phiên tòa xét xử vụ án phúc thẩm. Tòa án cấp phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với những phần của vụ án mà người kháng cáo đã rút kháng cáo, việc đình chỉ xét xử phúc thẩm trước khi mở phiên tòa do Thẩm phán chủ tọa phiên tòa quyết định, tại phiên tòa do Hội đồng xét xử quyết định.

Xử lý án phí việc rút, sửa đổi bổ sung đơn kháng cáo

Theo quy định tại khoản 4 Điều 29 Nghị Quyết 326/2016/UBNDTVQH14 thì:

- Đương sự kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, nếu Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án, quyết định sơ thẩm bị kháng cáo, trừ trường hợp được miễn hoặc không phải chịu án phí phúc thẩm.

- Trường hợp Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án, quyết định sơ thẩm bị kháng cáo thì đương sự kháng cáo liên quan đến phần bản án, quyết định phải sửa không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; Tòa án cấp phúc thẩm phải xác định lại nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết này.

- Trường hợp Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án, quyết định sơ thẩm bị kháng cáo để xét xử sơ thẩm lại thì đương sự kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; nghĩa vụ chịu án phí được xác định lại khi giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng. fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội. Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh. Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An. Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế. Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai. Luatsugialai.vn

- Trường hợp đương sự rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa phúc thẩm phải chịu 50% mức án phí dân sự phúc thẩm. Đương sự rút kháng cáo tại phiên tòa phúc thẩm phải chịu toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm.

Đối với rút yêu cầu khởi kiện

Theo khoản 1 Điều 299 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định về việc nguyên đơn rút đơn khởi kiện trước khi mở phiên tòa hoặc tại phiên tòa phúc thẩm như sau:

"Trước khi mở phiên tòa hoặc tại phiên tòa phúc thẩm, nếu nguyên đơn rút đơn khởi kiện thì Hội đồng xét xử phúc thẩm phải hỏi bị đơn có đồng ý hay không và tuỳ từng trường hợp mà giải quyết như sau:

a) Bị đơn không đồng ý thì không chấp nhận việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn;

b) Bị đơn đồng ý thì chấp nhận việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử phúc thẩm ra quyết định hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án. Trong trường hợp này, các đương sự vẫn phải chịu án phí sơ thẩm theo quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và phải chịu một nửa án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật."

Như vậy, tại phiên tòa phúc thẩm, nếu nguyên đơn rút đơn khởi kiện mà được bị đơn đồng ý thì Hội đồng xét xử sẽ chấp nhận việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn. Đồng thời, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ ra quyết định hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án. Trường hợp này nguyên đơn có quyền khởi kiện lại vụ án.

Xử lý án phí đối với việc rút lại yêu cầu khởi kiện

Trường hợp Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự do người khởi kiện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự và trường hợp khác quy định tại các điểm d, đ, e và g khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ giải quyết vụ án dân sự có yếu tố nước ngoài theo quy định tại khoản 1 Điều 472 của Bộ luật tố tụng dân sự hoặc đình chỉ giải quyết vụ án hành chính theo quy định tại điểm b, c, e, d, g và h khoản 1 Điều 143 của Luật tố tụng hành chính thì tiền tạm ứng án phí được trả lại cho người đã nộp.

5. Trình tự tổ chức phiên tòa phúc thẩm

Phần 1: Chuẩn bị khai mạc phiên tòa phúc thẩm và thủ tục bắt đầu phiên tòa phúc thẩm

Theo quy định tại Điều 237 BLTTDS năm 2015 quy định: Trước khi khai mạc phiên tòa, Thư ký phiên tòa phải tiến hành các công việc sau đây: i) Phổ biến nội quy phiên tòa; ii) Kiểm tra, xác định sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập, giấy

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

báo của Tòa án; nếu có người vắng mặt thì phải làm rõ lý do; iii) Ổn định trật tự trong phòng xử án; iv) Yêu cầu mọi người trong phòng xử án đứng dậy khi Hội đồng xét xử vào phòng xử án.

Theo quy định tại Điều 239 BLTTDS 2015 quy định về khai mạc phiên tòa:

a. Chủ tọa phiên tòa khai mạc phiên tòa và đọc quyết định đưa vụ án ra xét xử.
b. Thư ký phiên tòa báo cáo Hội đồng xét xử về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án và lý do vắng mặt.
c. Chủ tọa phiên tòa kiểm tra lại sự có mặt của những người tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án và kiểm tra căn cước của đương sự, người tham gia tố tụng khác.
d. Chủ tọa phiên tòa phổ biến quyền, nghĩa vụ của đương sự và của người tham gia tố tụng khác.
e. Chủ toạ phiên tòa giới thiệu họ, tên những người tiến hành tố tụng, người giám định, người phiên dịch.
f. Chủ tọa phiên tòa hỏi những người có quyền yêu cầu thay đổi người tiến hành tố tụng, người giám định, người phiên dịch xem họ có yêu cầu thay đổi ai không.
g. Yêu cầu người làm chứng cam kết khai báo đúng sự thật, nếu khai không đúng phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trừ trường hợp người làm chứng là người chưa thành niên.
h. Yêu cầu người giám định, người phiên dịch cam kết cung cấp kết quả giám định chính xác, phiên dịch đúng nội dung cần phiên dịch.

<u>Phần 2:</u> Hỏi về việc kháng cáo, kháng nghị và xử lý việc thay đổi kháng cáo, kháng nghị tại phiên tòa

Theo Điều 298 BLTTDS năm 2015 quy định hỏi về việc kháng cáo, kháng nghị và xử lý việc thay đổi kháng cáo, kháng nghị tại phiên tòa phúc thẩm dân sự như sau:

- Sau khi kết thúc thủ tục bắt đầu phiên tòa phúc thẩm thì một thành viên của Hội đồng xét xử phúc thẩm công bố nội dung vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm và nội dung kháng cáo, kháng nghị.

- Chủ tọa phiên tòa hỏi về các vấn đề sau đây:

+ Hỏi nguyên đơn có rút đơn khởi kiện hay không;

+ Hỏi người kháng cáo, Kiểm sát viên có thay đổi, bổ sung, rút kháng cáo, kháng nghị hay không;

+ Hỏi các đương sự có thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án hay không.

- Trường hợp người kháng cáo rút một phần kháng cáo, Viện kiểm sát rút một phần kháng nghị thì Tòa án chấp nhận việc rút kháng cáo, kháng nghị. Trường hợp người kháng

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

cáo, Viện kiểm sát bổ sung nội dung mới vượt quá phạm vi kháng cáo, kháng nghị ban đầu thì Tòa án không xem xét nội dung đó.

Phần 3: Tranh tụng

***Nội dung và phương thức tranh tụng tại phiên tòa**

Theo quy định tại Điều 247 BLTTDS năm 2015 quy định:

1. Tranh tụng tại phiên tòa bao gồm việc trình bày chứng cứ, hỏi, đối đáp, trả lời và phát biểu quan điểm, lập luận về đánh giá chứng cứ, tình tiết của vụ án dân sự, quan hệ pháp luật tranh chấp và pháp luật áp dụng để giải quyết yêu cầu của các đương sự trong vụ án.

2. Việc tranh tụng tại phiên tòa được tiến hành theo sự điều khiển của chủ tọa phiên tòa.

3. Chủ tọa phiên tòa không được hạn chế thời gian tranh tụng, tạo điều kiện cho những người tham gia tranh tụng trình bày hết ý kiến nhưng có quyền yêu cầu họ dừng trình bày những ý kiến không có liên quan đến vụ án dân sự.

***Trình bày của đương sự, Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm**

1. Trường hợp có đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình và các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án thì các đương sự trình bày theo trình tự sau đây:

a) Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày về yêu cầu và chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp. Nguyên đơn có quyền bổ sung ý kiến.

Trường hợp cơ quan, tổ chức khởi kiện vụ án thì đại diện cơ quan, tổ chức trình bày về yêu cầu và chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là có căn cứ và hợp pháp;

b) Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu của nguyên đơn; yêu cầu phản tố, đề nghị của bị đơn và chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu, đề nghị đó là có căn cứ và hợp pháp. Bị đơn có quyền bổ sung ý kiến;

c) Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với yêu cầu, đề nghị của nguyên đơn, bị đơn; yêu cầu độc lập, đề nghị của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu, đề nghị đó là có căn cứ và hợp pháp. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền bổ sung ý kiến.

2. Trường hợp nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình thì họ tự trình bày về yêu cầu, đề nghị của mình và chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu, đề nghị đó là có căn cứ và hợp pháp.

3. Tại phiên tòa, đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự chỉ có quyền bổ sung chứng cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 96 của Bộ luật này để chứng minh cho yêu cầu, đề nghị của mình.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

***Trình tự tranh luận đối với kháng cáo được thực hiện như sau:**

Theo quy định tại Điều 260 BLTTDS năm 2015 quy định sau khi kết thúc việc hỏi, Hội đồng xét xử chuyển sang phần tranh luận tại phiên tòa. Trình tự phát biểu khi tranh luận được thực hiện như sau:

a) Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày. Nguyên đơn có quyền bổ sung ý kiến. Trường hợp cơ quan, tổ chức khởi kiện thì đại diện cơ quan, tổ chức trình bày ý kiến. Người có quyền và lợi ích hợp pháp được bảo vệ có quyền bổ sung ý kiến;

b) Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn tranh luận, đối đáp. Bị đơn có quyền bổ sung ý kiến;

c) Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền bổ sung ý kiến;

d) Các đương sự đối đáp theo sự điều khiển của chủ tọa phiên tòa;

đ) Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng xét xử có thể yêu cầu các đương sự tranh luận bổ sung về những vấn đề cụ thể để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Trường hợp nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp thì họ tự mình trình bày khi tranh luận.

Trường hợp vắng mặt một trong các đương sự và người tham gia tố tụng khác thì chủ tọa phiên tòa phải công bố lời khai của họ để trên cơ sở đó các đương sự có mặt tại phiên tòa tranh luận và đối đáp.

***Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm**

Theo quy định tại Điều 262 BLTTDS năm 2015 quy định:

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận và đối đáp xong, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Ngay sau khi kết thúc phiên tòa, Kiểm sát viên phải gửi văn bản phát biểu ý kiến cho Tòa án để lưu vào hồ sơ vụ án.

<u>Phần 4:</u> Nghị án và tuyên án

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

Việc nghị án, trở lại việc hỏi và tranh luận, thời gian nghị án, tuyên án, sửa chữa, bổ sung bản án phúc thẩm được thực hiện như thủ tục xét xử sơ thẩm. Hội đồng xét xử phúc thẩm có quyền sau đây:

- Giữ nguyên bản án sơ thẩm;

- Sửa bản án sơ thẩm;

- Hủy bản án sơ thẩm, hủy một phần bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm;

- Hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án;

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm;

- Tạm đình chỉ việc giải quyết vụ án khi có văn bản của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên cho đến khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền có văn bản trả lời Tòa án kết quả xử lý.

IV. TRÌNH TỰ GIẢI QUYẾT THEO THỦ TỤC GIÁM ĐỐC THẨM

1. Tính chất của giám đốc thẩm

Theo quy định tại Điều 325 BLTTDS năm 2015 quy định: Giám đốc thẩm là xét lại bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật nhưng bị kháng nghị giám đốc thẩm khi có căn cứ sau đây:

a) Kết luận trong bản án, quyết định không phù hợp với những tình tiết khách quan của vụ án gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự;
b) Có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng làm cho đương sự không thực hiện được quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình, dẫn đến quyền, lợi ích hợp pháp của họ không được bảo vệ theo đúng quy định của pháp luật;
c) Có sai lầm trong việc áp dụng pháp luật dẫn đến việc ra bản án, quyết định không đúng, gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự, xâm phạm đến lợi ích công cộng, lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của người thứ ba.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

2. Người có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm

Theo quy định tại Điều 331 BLTTDS năm 2015 quy định về thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm:

1. Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân cấp cao; bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án khác khi xét thấy cần thiết, trừ quyết định giám đốc thẩm của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

2. Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao có quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân cấp huyện trong phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ.

Như vậy, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao có thẩm quyền kháng nghị bản án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng và Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

3. Nộp đơn đề nghị xem xét bản án, quyết định của tòa án đã có hiệu lực pháp luật theo thủ tục giám đốc thẩm

Đương sự nộp đơn đề nghị xem xét bản án, quyết định của Tòa án thành phố Đà Nẵng và Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã có hiệu lực pháp luật cho Chánh án Tòa án nhân dân tối cao theo ***(Địa chỉ: 48 Phố Lý Thường Kiệt - phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội)*** hoặc Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân tối cao **ông Nguyễn Huy Tiến** theo ***(địa chỉ: Số 9 Phạm Văn Bạch, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy TP Hà Nội)*** theo thủ tục giám đốc thẩm bằng cách nộp trực tiếp hoặc gửi qua bưu chính. Kèm theo đơn đề nghị, người đề nghị phải gửi bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, tài liệu, chứng cứ (nếu có) để chứng minh cho những yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp.

Theo quy định tại Điều 328 BLTTDS năm 2015 quy định:

Đơn đề nghị xem xét bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật theo thủ tục giám đốc thẩm phải có các nội dung chính sau đây:

- Ngày, tháng, năm làm đơn đề nghị;

- Tên, địa chỉ của người đề nghị;

- Tên bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật được đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm;

- Lý do đề nghị, yêu cầu của người đề nghị;

- Người đề nghị là cá nhân phải ký tên hoặc điểm chỉ; người đề nghị là cơ quan, tổ chức thì người đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức đó phải ký tên và đóng dấu vào phần cuối đơn; trường hợp tổ chức đề nghị là doanh nghiệp thì việc sử dụng con dấu được thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

Mẫu số 82-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao).[Mẫu đơn số 04].

4. Thủ tục nhận đơn đề nghị xem xét bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật theo thủ tục giám đốc thẩm

Theo quy định tại Điều 329 BLTTDS năm 2015 quy định như sau:

1. Tòa án, Viện kiểm sát nhận đơn đề nghị do đương sự nộp trực tiếp tại Tòa án, Viện kiểm sát hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính và phải ghi vào sổ nhận đơn, cấp giấy xác nhận đã nhận đơn cho đương sự. Ngày gửi đơn được tính từ ngày đương sự nộp đơn tại Tòa án, Viện kiểm sát hoặc ngày có dấu dịch vụ bưu chính nơi gửi.

2. Tòa án, Viện kiểm sát chỉ thụ lý đơn đề nghị khi có đầy đủ các nội dung theo quy định của pháp luật. Trường hợp đơn đề nghị không có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật thì Tòa án, Viện kiểm sát yêu cầu người gửi đơn sửa đổi, bổ sung trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được yêu cầu của Tòa án, Viện kiểm sát; hết thời hạn này mà người gửi đơn không sửa đổi, bổ sung thì Tòa án, Viện kiểm sát trả lại đơn đề nghị, nêu rõ lý do cho đương sự và ghi chú vào sổ nhận đơn.

3. Người có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm phân công người có trách nhiệm tiến hành nghiên cứu đơn, thông báo, kiến nghị, hồ sơ vụ án, báo cáo người có thẩm quyền kháng nghị xem xét, quyết định; trường hợp không kháng nghị thì thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do cho đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có văn bản thông báo, kiến nghị.

Chánh án Tòa án nhân dân tối cao phân công Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao phân công Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao nghiên cứu đơn, thông báo, kiến nghị, hồ sơ vụ án, báo cáo Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, quyết định kháng nghị. Trường hợp không kháng nghị thì Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao tự mình hoặc ủy quyền cho Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do cho đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có văn bản thông báo, kiến nghị.

Như vậy, nếu như các đương sự nộp đơn đề nghị kháng nghị xem xét bản án, quyết định của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng hoặc Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Đà Nẵng có hiệu lực pháp luật theo thủ tục giám đốc thẩm, thì Tòa án nhân dân tối cao hoặc Viện kiểm sát nhân dân tối cao phải ghi vào sổ nhận đơn, cấp giấy xác nhận đã nhận đơn cho đương sự Tòa án nhân dân tối cao hoặc Viện kiểm sát nhân dân tối cao phải có trách nhiệm thụ lý đơn của đương sự khi đơn đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đầy đủ các nội dung nêu trên, trường hợp không đầy đủ điều kiện theo quy định của pháp luật, thì Tòa án nhân dân tối cao hoặc Viện kiểm sát nhân dân tối cao phải gửi đơn yêu cầu, bổ sung trong vòng 1 tháng.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

5. Thời hạn kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm

Theo quy định tại Điều 334 BLTTDS năm 2015 quy định:

1. Người có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm có quyền kháng nghị trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp đã hết thời hạn kháng nghị theo quy định tại khoản 1 Điều này nhưng có các điều kiện sau đây thì thời hạn kháng nghị được kéo dài thêm 02 năm, kể từ ngày hết thời hạn kháng nghị:

a) Đương sự đã có đơn đề nghị theo quy định tại khoản 1 Điều 328 của Bộ luật này và sau khi hết thời hạn kháng nghị quy định tại khoản 1 Điều này đương sự vẫn tiếp tục có đơn đề nghị;

b) Bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật có vi phạm pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 326 của Bộ luật này, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự, của người thứ ba, xâm phạm lợi ích của cộng đồng, lợi ích của Nhà nước và phải kháng nghị để khắc phục sai lầm trong bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật đó.

6. Thẩm quyền giám đốc thẩm

Căn cứ vào Điều 337 Bộ luật tố tụng dân sự quy định:

- Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao giám đốc thẩm bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân cấp huyện trong phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ bị kháng nghị như sau:

a) Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao xét xử giám đốc thẩm bằng Hội đồng xét xử gồm ba Thẩm phán đối với bản án, quyết định của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân cấp huyện có hiệu lực pháp luật bị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm;

b) Toàn thể Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao xét xử giám đốc thẩm đối với bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật quy định tại điểm a khoản này nhưng có tính chất phức tạp hoặc bản án, quyết định đã được Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao xét xử giám đốc thẩm bằng Hội đồng xét xử gồm ba Thẩm phán nhưng không đạt được sự thống nhất khi biểu quyết thông qua quyết định về việc giải quyết vụ án.

- Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao giám đốc thẩm bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân cấp cao bị kháng nghị như sau:

a) Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm bằng Hội đồng xét xử gồm năm Thẩm phán đối với bản án, quyết định của Tòa án nhân dân cấp cao bị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm;

b) Toàn thể Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm đối với bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật quy định tại điểm a khoản này nhưng có tính chất

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

phức tạp hoặc bản án, quyết định đã được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm bằng Hội đồng xét xử gồm năm Thẩm phán nhưng không đạt được sự thống nhất khi biểu quyết thông qua quyết định về việc giải quyết vụ án.

7. Những người tham gia phiên tòa giám đốc thẩm

Theo quy định tại Điều 338 BLTTDS năm 2015 quy định:

- Phiên tòa giám đốc thẩm phải có sự tham gia của Viện kiểm sát cùng cấp.

- Trường hợp xét thấy cần thiết, Tòa án triệu tập đương sự hoặc người đại diện hợp pháp, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự hoặc người tham gia tố tụng khác có liên quan đến việc kháng nghị tham gia phiên tòa giám đốc thẩm; nếu họ vắng mặt tại phiên tòa thì Hội đồng xét xử giám đốc thẩm vẫn tiến hành phiên tòa.

8. Thời hạn mở phiên tòa giám đốc thẩm

Theo quy định tại Điều 339 BLTTDS năm 2015 quy định:

Trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày nhận được kháng nghị kèm theo hồ sơ vụ án, Tòa án có thẩm quyền giám đốc thẩm phải mở phiên tòa để xét xử vụ án theo thủ tục giám đốc thẩm.

9. Chuẩn bị phiên tòa giám đốc thẩm

Theo quy định tại Điều 340 BLTTDS năm 2015 quy định:

Chánh án Tòa án phân công một Thẩm phán làm bản thuyết trình về vụ án tại phiên tòa. Bản thuyết trình tóm tắt nội dung vụ án và các bản án, quyết định của các cấp Tòa án, nội dung của kháng nghị. Bản thuyết trình phải được gửi cho các thành viên Hội đồng xét xử giám đốc thẩm chậm nhất là 07 ngày trước ngày mở phiên tòa giám đốc thẩm.

10. Thủ tục xét xử tại phiên tòa giám đốc thẩm

Theo quy định tại Điều 341 BLTTDS năm 2015 quy định

- Sau khi chủ tọa khai mạc phiên tòa, một thành viên Hội đồng xét xử giám đốc thẩm trình bày tóm tắt nội dung vụ án, quá trình xét xử vụ án, quyết định của b ản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật bị kháng nghị, các căn cứ, nhận định của kháng nghị và đề nghị của người kháng nghị. Trường hợp Viện kiểm sát kháng nghị thì đại diện Viện kiểm sát trình bày nội dung kháng nghị.

Đương sự, người đại diện hợp pháp, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự hoặc người tham gia tố tụng khác được Tòa án triệu tập đến phiên tòa giám đốc thẩm trình bày ý kiến về những vấn đề mà Hội đồng giám đốc thẩm yêu cầu. Trường hợp họ vắng mặt nhưng có văn bản trình bày ý kiến thì Hội đồng xét xử giám đốc thẩm công bố ý kiến của họ.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về quyết định kháng nghị và việc giải quyết vụ án.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

- Các thành viên Hội đồng xét xử giám đốc thẩm phát biểu ý kiến và thảo luận. Hội đồng xét xửn giám đốc thẩm nghị án và biểu quyết về việc giải quyết vụ án và công bố nội dung quyết định về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa. Việc nghị án phải được thực hiện theo các nguyên tắc xét xử sơ thẩm.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

V. TRÌNH TỰ GIẢI QUYẾT THEO THỦ TỤC TÁI THẨM

1. Tính chất của tái thẩm

Theo quy định tại Điều 351 BLTTDS năm 2015 quy định: Tái thẩm là xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật nhưng bị kháng nghị vì có tình tiết mới được phát hiện có thể làm thay đổi cơ bản nội dung của bản án, quyết định mà Tòa án, các đương sự không biết được khi Tòa án ra bản án, quyết định đó.

2. Căn cứ để kháng nghị theo thủ tục tái thẩm

Theo quy định tại Điều 352 BLTTDS năm 2015

Bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật bị kháng nghị theo thủ tục tái thẩm khi có một trong những căn cứ sau đây:

- Mới phát hiện được tình tiết quan trọng của vụ án mà đương sự đã không thể biết được trong quá trình giải quyết vụ án;

- Có cơ sở chứng minh kết luận của người giám định, lời dịch của người phiên dịch không đúng sự thật hoặc có giả mạo chứng cứ;

- Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Kiểm sát viên cố ý làm sai lệch hồ sơ vụ án hoặc cố ý kết luận trái pháp luật;

- Bản án, quyết định hình sự, hành chính, dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động của Tòa án hoặc quyết định của cơ quan nhà nước mà Tòa án căn cứ vào đó để giải quyết vụ án đã bị hủy bỏ.

3. Người có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục tái thẩm

Theo quy định tại Điều 354 BLTTDS năm 2015 quy định:

- Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục tái thẩm bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân cấp cao; bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án khác khi xét thấy cần thiết, trừ quyết định giám đốc thẩm của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục tái thẩm bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân cấp huyện trong phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ.

- Người đã kháng nghị bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật có quyền quyết định tạm đình chỉ thi hành bản án, quyết định đó cho đến khi có quyết định tái thẩm.

Đơn đề nghị xem xét theo thủ tục tái thẩm hiện là theo Mẫu số 83-DS ban hành kèm theo Nghị quyết 01/2017/NQ-HĐTP [Mẫu đơn số 05].

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

4. Thời hạn kháng nghị theo thủ tục tái thẩm

Theo quy định tại Điều 355 BLTTDS năm 2015 quy định: Thời hạn kháng nghị theo thủ tục tái thẩm là 01 năm, kể từ ngày người có thẩm quyền kháng nghị biết được căn cứ để kháng nghị theo thủ tục tái thẩm quy định tại Điều 352 của BLTTDS năm 2015.

5. Thẩm quyền của Hội đồng xét xử tái thẩm

Theo quy định tại Điều 356 BLTTDS năm 2015 quy định Hội đồng xét xử tái thẩm có thẩm quyền sau đây:

- Không chấp nhận kháng nghị và giữ nguyên bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật.

- Hủy bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật để xét xử sơ thẩm lại theo thủ tục do Bộ luật này quy định.

- Hủy bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật và đình chỉ giải quyết vụ án.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

VI. TRÌNH TỰ THỦ TỤC THỰC HIỆN YÊU CẦU THI HÀNH ÁN

Bước 1: Nộp đơn yêu cầu thi hành án

- Hình thức và nội dung đơn yêu cầu thi hành án:

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì đương sự nộp đơn yêu cầu thi hành án. Đơn thi hành án theo mẫu số: D01-THADS theo Thông tư số 04/2023/TT– BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp. [Mẫu đơn số 06].

- Nội dung đơn phải đảm bảo những thông tin sau:

a) Họ, tên, địa chỉ của người yêu cầu;

b) Tên cơ quan thi hành án dân sự nơi yêu cầu;

c) Họ, tên, địa chỉ của người được thi hành án; người phải thi hành án;

d) Nội dung yêu cầu thi hành án;

đ) Thông tin về tài sản hoặc điều kiện thi hành án của người phải thi hành án.

Người làm đơn yêu cầu thi hành án phải ghi rõ ngày, tháng, năm và ký tên hoặc điểm chỉ; trường hợp là pháp nhân thì phải có chữ ký của người đại diện hợp pháp và đóng dấu của pháp nhân.

Trường hợp người yêu cầu thi hành án trực tiếp trình bày bằng lời nói tại cơ quan thi hành án dân sự thì phải lập biên bản ghi rõ các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này, có chữ ký hoặc điểm chỉ của người yêu cầu và chữ ký của người lập biên bản. Biên bản có giá trị như đơn yêu cầu thi hành án.

- Hồ sơ để nộp yêu cầu thi hành án gồm:

+ Đơn đề nghị thi hành án theo mẫu

+ Bản án/Quyết định của Tòa án đã có hiệu lực (bản chính)

+ Bản sao CCCD của người yêu cầu hoặc giấy chứng nhận tư cách của tổ chức yêu cầu

+ Hợp đồng/giấy ủy quyền + CCCD người được ủy quyền (Nếu ủy quyền cho người khác thực hiện).

- Cách thức gửi đơn yêu cầu thi hành án, bao gồm:

+ Nộp đơn hoặc trực tiếp trình bày bằng lời nói tại cơ quan thi hành án dân sự;

+ Gửi đơn qua bưu điện.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng. Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh. 366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn Luatsuhochiminhfdvn.vn Luatsuhue.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội. Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An. 61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsuhanoifdvn.vn Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh Luatsugialai.vn
Luatsungheanfdvn.vn

Ngày gửi đơn yêu cầu thi hành án được tính từ ngày người yêu cầu thi hành án nộp đơn hoặc trình bày trực tiếp tại cơ quan thi hành án dân sự hoặc ngày có dấu bưu điện nơi gửi.

- Cơ quan thi hành án có thẩm quyền giải quyết:

Cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện có thẩm quyền thi hành các bản án, quyết định sau đây:

a) Bản án, quyết định sơ thẩm của Toà án cấp huyện nơi cơ quan thi hành án dân sự có trụ sở;

b) Bản án, quyết định phúc thẩm của Tòa án cấp tỉnh đối với bản án, quyết định sơ thẩm của Toà án cấp huyện nơi cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện có trụ sở;

c) Quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm của Tòa án cấp tỉnh đối với bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Toà án cấp huyện nơi cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện có trụ sở;

d) Bản án, quyết định do cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện nơi khác, cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh hoặc cơ quan thi hành án cấp quân khu ủy thác.

Cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh có thẩm quyền thi hành các bản án, quyết định sau đây:

a) Bản án, quyết định sơ thẩm của Toà án cấp tỉnh trên cùng địa bàn;

b) Bản án, quyết định của Toà án nhân dân tối cao chuyển giao cho cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh;

c) Bản án, quyết định của Tòa án nước ngoài, quyết định của Trọng tài nước ngoài được Toà án công nhận và cho thi hành tại Việt Nam;

d) Quyết định của Trọng tài thương mại;

đ) Quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh của Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh;

e) Bản án, quyết định do cơ quan thi hành án dân sự nơi khác hoặc cơ quan thi hành án cấp quân khu ủy thác;

g) Bản án, quyết định thuộc thẩm quyền thi hành của cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện quy định tại khoản 1 Điều này mà thấy cần thiết lấy lên để thi hành;

h) Bản án, quyết định mà có đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài hoặc cần phải uỷ thác tư pháp về thi hành án.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

Lưu ý: Trong thời hạn 05 năm, kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, ngườ được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền ra quyết định thi hành án.

Trường hợp thời hạn thực hiện nghĩa vụ được ấn định trong bản án, quyết định thì thời hạ 05 năm được tính từ ngày nghĩa vụ đến hạn.

Đối với bản án, quyết định thi hành theo định kỳ thì thời hạn 05 năm được áp dụng ch từng định kỳ, kể từ ngày nghĩa vụ đến hạn.

Đối với các trường hợp hoãn, tạm đình chỉ thi hành án theo quy định của Luật này thì th gian hoãn, tạm đình chỉ không tính vào thời hiệu yêu cầu thi hành án, trừ trường hợp người đượ thi hành án đồng ý cho người phải thi hành án hoãn thi hành án.

Trường hợp người yêu cầu thi hành án chứng minh được do trở ngại khách quan hoặc d sự kiện bất khả kháng mà không thể yêu cầu thi hành án đúng thời hạn thì thời gian có trở ng khách quan hoặc sự kiện bất khả kháng không tính vào thời hiệu yêu cầu thi hành án.

Bước 2. Nhận đơn thi hành án

Khi nhận đơn yêu cầu thi hành án, cơ quan thi hành án dân sự phải kiểm tra nội dung đơn và các tài liệu kèm theo, vào sổ nhận đơn yêu cầu thi hành án và cấp giấy biên nhận cho người nộp đơn. Sổ nhận đơn yêu cầu thi hành án phải thể hiện đầy đủ các nội dung sau đây:

a) Ngày, tháng, năm nhận đơn yêu cầu;

b) Số, ngày, tháng, năm ra bản án, quyết định; tên cơ quan ra bản án, quyết định;

c) Họ, tên, địa chỉ của người yêu cầu;

d) Họ, tên, địa chỉ của người phải thi hành án; người được thi hành án;

đ) Nội dung yêu cầu thi hành án;

e) Tài liệu khác kèm theo.

Cơ quan thi hành án dân sự từ chối nhận đơn yêu cầu thi hành án trong các trường hợp sau đây:

+ Người yêu cầu thi hành án không có quyền yêu cầu thi hành án hoặc nội dung đơn yêu cầu thi hành án không liên quan đến nội dung của bản án, quyết định;

+ Cơ quan thi hành án dân sự được yêu cầu không có thẩm quyền thi hành án;

+ Hết thời hiệu yêu cầu thi hành án.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng. fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelуat.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội. Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh. Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế. Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai. Luatsugialai.vn

Cơ quan thi hành án dân sự từ chối nhận đơn yêu cầu thi hành án phải thông báo bằng văn bản cho người nộp đơn yêu cầu thi hành án.

Bước 3: Ra quyết định thi hành án

05 ngày làm việc sau khi nhận được Đơn yêu cầu thi hành án thì thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự chỉ ra quyết định thi hành án. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định thi hành án, Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự phải phân công Chấp hành viên tổ chức thi hành quyết định thi hành án đó.

Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự chủ động ra quyết định thi hành đối với phần bản án, quyết định sau đây:

a) Hình phạt tiền, truy thu tiền, tài sản thu lợi bất chính, án phí;

b) Trả lại tiền, tài sản cho đương sự;

c) Tịch thu sung quỹ nhà nước, tịch thu tiêu huỷ vật chứng, tài sản;

d) Thu hồi quyền sử dụng đất và tài sản khác thuộc diện sung quỹ nhà nước;

đ) Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được bản án, quyết định, Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự phải ra quyết định thi hành án. Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi nhận được quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời do Toà án chuyển giao hoặc do đương sự giao trực tiếp, Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự phải ra quyết định thi hành án và phân công Chấp hành viên tổ chức thi hành.

Bước 4. Xác minh điều kiện thi hành án và cưỡng chế thi hành án.

- Xác minh điều kiện thi hành án

Trường hợp chủ động ra quyết định thi hành án, Chấp hành viên phải tiến hành xác minh điều kiện thi hành án của người phải thi hành án.

Trường hợp thi hành án theo đơn yêu cầu, nếu người được thi hành án đã áp dụng các biện pháp cần thiết mà không thể tự xác minh được điều kiện thi hành án của người phải thi hành án thì có thể yêu cầu Chấp hành viên tiến hành xác minh. Việc yêu cầu này phải được lập thành văn bản và phải ghi rõ các biện pháp đã được áp dụng nhưng không có kết quả, kèm theo tài liệu chứng minh.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày chủ động ra quyết định thi hành án hoặc kể từ ngày nhận được yêu cầu xác minh của người được thi hành án, Chấp hành viên phải tiến hành việc xác minh; trường hợp thi hành quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời thì phải xác minh ngay.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

Việc xác minh phải được lập thành biên bản, có xác nhận của tổ trưởng tổ dân phố, Uỷ ban nhân dân, công an cấp xã hoặc cơ quan, tổ chức nơi tiến hành xác minh. Biên bản xác minh phải thể hiện đầy đủ kết quả xác minh.

- Cưỡng chế thi hành án

Hết thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 45 của Luật này, người phải thi hành án có điều kiện thi hành án mà không tự nguyện thi hành án thì bị cưỡng chế.

Không tổ chức cưỡng chế thi hành án trong thời gian từ 22 giờ đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật và các trường hợp đặc biệt khác do Chính phủ quy định.

Trong quá trình thi hành án thì Chấp hành viên có quyền tự mình hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của đương sự áp dụng ngay biện pháp bảo đảm thi hành án nhằm ngăn chặn việc tẩu tán, huỷ hoại tài sản, trốn tránh việc thi hành án. Khi áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án, Chấp hành viên không phải thông báo trước cho đương sự. Người yêu cầu Chấp hành viên áp dụng biện pháp bảo đảm phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về yêu cầu của mình. Trường hợp yêu cầu áp dụng biện pháp bảo đảm không đúng mà gây thiệt hại cho người bị áp dụng biện pháp bảo đảm hoặc cho người thứ ba thì phải bồi thường.Các biện pháp bảo đảm thi hành án bao gồm:

a) Phong toả tài khoản;

b) Tạm giữ tài sản, giấy tờ;

c) Tạm dừng việc đăng ký, chuyển dịch, thay đổi hiện trạng về tài sản.

Bước 5. Kết thúc thi hành án

Việc thi hành án đương nhiên kết thúc trong trường hợp sau đây:

1. Có xác nhận của cơ quan thi hành án dân sự về việc đương sự đã thực hiện xong quyền, nghĩa vụ của mình.

2. Có quyết định đình chỉ thi hành án.”

Lưu ý: Trong quá trình thi hành án thì Tòa án có thể hoãn thi hành án, tạm đình chỉ t hành án hoặc đình chỉ thi hành án.

- Các trường hợp hoãn thi hành án bao gồm:

+ Người phải thi hành án bị ốm nặng, có xác nhận của cơ sở y tế từ cấp huyện trở lên; chưa xác định được địa chỉ của người phải thi hành án hoặc vì lý do chính đáng khác mà người phải thi hành án không thể tự mình thực hiện được nghĩa vụ theo bản án, quyết định;

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

+ Người được thi hành án đồng ý cho người phải thi hành án hoãn thi hành án. Việc đồng ý hoãn phải lập thành văn bản ghi rõ thời hạn hoãn, có chữ ký của các bên. Trong thời gian hoãn thi hành án do có sự đồng ý của người được thi hành án thì người phải thi hành án không phải chịu lãi suất chậm thi hành án;

+ Người phải thi hành các khoản nộp ngân sách nhà nước không có tài sản hoặc có tài sản nhưng giá trị tài sản đó không đủ chi phí cưỡng chế thi hành án hoặc có tài sản nhưng tài sản thuộc loại không được kê biên;

+ Tài sản kê biên có tranh chấp đã được Tòa án thụ lý để giải quyết;

+ Việc thi hành án đang trong thời hạn cơ quan có thẩm quyền giải thích bản án, quyết định và trả lời kiến nghị của cơ quan thi hành án dân sự

- Các trường hợp tạm đình chỉ thi hành án, bao gồm:

- Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự thông báo về việc tạm đình chỉ thi hành án khi nhận được quyết định tạm đình chỉ thi hành án của người có thẩm quyền kháng nghị bản án, quyết định theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định đã được thi hành một phần hoặc toàn bộ thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự phải thông báo ngay bằng văn bản cho người đã kháng nghị.

Trong thời gian tạm đình chỉ thi hành án do có kháng nghị thì người phải thi hành án không phải chịu lãi suất chậm thi hành án.

- Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định tạm đình chỉ thi hành án khi nhận được thông báo của Toà án về việc đã thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản đối với người phải thi hành án.

Thời hạn ra quyết định tạm đình chỉ thi hành án là 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của Toà án.

- Các trường hợp đình chỉ thi hành án, bao gồm:

+ Người phải thi hành án chết không để lại di sản hoặc theo quy định của pháp luật nghĩa vụ của người đó theo bản án, quyết định không được chuyển giao cho người thừa kế;

+ Người được thi hành án chết mà theo quy định của pháp luật quyền và lợi ích của người đó theo bản án, quyết định không được chuyển giao cho người thừa kế hoặc không có người thừa kế;

+ Đương sự có thỏa thuận bằng văn bản hoặc người được thi hành án có văn bản yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự đình chỉ thi hành một phần hoặc toàn bộ quyền, lợi ích được hưởng theo bản án, quyết định, trừ trường hợp việc đình chỉ thi hành án ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người thứ ba;

+ Bản án, quyết định bị hủy một phần hoặc toàn bộ.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

Lưu ý về phí thi hành án

1. Đối tượng phải nộp phí thi hành án dân sự

Theo quy định tại khoản 7 Điều 3 Luật Thi hành án dân sự 2008, Điều 2 Thông tư 216/2016/TT-BTC, thì đối tượng phải nộp phí thi hành án dân sự là:

Người được thi hành án khi nhận được tiền, tài sản theo bản án, quyết định của Tòa án, quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh của Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh; phán quyết, quyết định của Trọng tài thương mại.

Trong đó: Người được thi hành án là cá nhân, cơ quan, tổ chức được hưởng quyền, lợi ích trong bản án, quyết định được thi hành.

2. Mức thu phí thi hành án dân sự

Người được thi hành án phải nộp phí thi hành án dân sự như sau:

Số tiền, giá trị tài sản thực nhận	Mức phí thi hành án dân sự
Số tiền, giá trị tài sản thực nhận từ trên hai lần mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang do Nhà nước quy định đến 5.000.000.000 đồng.	3% số tiền, giá trị tài sản thực nhận.
Số tiền, giá trị tài sản thực nhận từ trên 5.000.000.000 đồng đến 7.000.000.000 đồng.	150.000.000 đồng cộng với 2% của số tiền, giá trị tài sản thực nhận vượt quá 5.000.000.000 đồng
Số tiền, giá trị tài sản thực nhận từ trên 7.000.000.000 đồng đến 10.000.000.000 đồng.	190.000.000 đồng cộng với 1% số tiền, giá trị tài sản thực nhận vượt quá 7.000.000.000 đồng.
Số tiền, giá trị tài sản thực nhận từ trên 10.000.000.000 đồng đến 15.000.000.000 đồng.	220.000.000 đồng cộng 0,5% số tiền, giá trị tài sản thực nhận vượt quá 10.000.000.000 đồng.
Số tiền, giá trị tài sản thực nhận trên 15.000.000.000 đồng.	245.000.000 đồng cộng với 0,01% của số tiền, giá trị tài sản thực nhận vượt quá 15.000.000.000 đồng.

(Khoản 1 Điều 4 Thông tư 216/2016/TT-BTC)

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

3. Mức phí thi hành án dân sự trong một số trường hợp đặc biệt

- Trường hợp 1: Đối với vụ việc chia tải sản chung, chia thừa kế; chia tài sản trong ly hôn; vụ việc mà các bên vừa có quyền, vừa có nghĩa vụ đối với tài sản thi hành án (chỉ cần một trong các bên có yêu cầu thi hành án), thì người được cơ quan thi hành án dân sự giao tiền, tài sản thi hành án phải nộp phí thi hành án dân sự tương ứng với giá trị tiền, tài sản thực nhận.

Ví dụ: Tòa án xử ly hôn giữa ông A và bà B, trong phần chia tài sản ly hôn, bà B được nhận nhà trị giá là 500.000.000 đồng và phải thanh toán cho ông A 200.000.000 đồng. Trong trường hợp này, số phí thi hành án dân sự mà các bên phải nộp được tính trên giá trị tài sản thực nhận của từng người, cụ thể như sau:

Số phí thi hành án dân sự ông A phải nộp là: 3% x 200.000.000 đồng = 6.000.000 đồng;

Số phí thi hành án dân sự bà B phải nộp là: 3% x (500.000.000 đồng - 200.000.000 đồng) = 9.000.000 đồng.

- Trường hợp 2: Đối với trường hợp nhiều người được nhận một tài sản cụ thể hoặc nhận chung một khoản tiền theo bản án, quyết định nhưng chỉ có một hoặc một số người có yêu cầu thi hành án mà Chấp hành viên đã tổ chức giao tài sản, khoản tiền đó cho người đã yêu cầu hoặc người đại diện của người đã có yêu cầu để quản lý thì người yêu cầu hoặc người đại diện đó phải nộp phí thi hành án dân sự tính trên toàn bộ giá trị tiền, tài sản thực nhận theo mức phí tại mục (2)

- Trường hợp 3: Đối với trường hợp cơ quan thi hành án dân sự đã ra quyết định thi hành án nhưng chưa ra quyết định cưỡng chế thi hành án hoặc đã ra quyết định cưỡng chế thi hành án nhưng chưa thực hiện việc cưỡng chế thi hành án mà đương sự tự giao, nhận tiền, tài sản cho nhau thì người được thi hành án phải nộp 1/3 mức phí thi hành án dân sự tại mục (1) tính trên số tiền, tài sản thực nhận, trừ trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 6 Thông tư 216/2016/TT-BTC.

- Trường hợp 4: Trường hợp cơ quan thi hành án dân sự đã thu được tiền hoặc đã thực hiện việc cưỡng chế thi hành án thì người được thi hành án phải nộp 100% mức phí thi hành án dân sự theo mục (2) tính trên số tiền, tài sản thực nhận.

(Khoản 2, 3, 4, 5 Điều 4 Thông tư 216/2016/TT-BTC)

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng. fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội. Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh. Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế. Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai. Luatsugialai.vn

VII. THAM KHẢO TÀI LIỆU BẢN ÁN THỰC TẾ

Luật Sư FDVN, Trình tự thủ tục xét xử một phiên tòa sơ thẩm: https://fdvn.vn/trinh-tu-thu-tuc-xet-xu-mot-phien-toa-dan-su-so-tham/.

Luật sư FDVN, **"Tổng hợp 20 Bản án và Quyết định giám đốc thẩm về tranh chấp nhà, đất cho ở nhờ"**. https://fdvn.vn/tong-hop-20-ban-an-va-quyet-dinh-giam-doc-tham-ve-tranh-chap-nha-dat-cho-o-nho/.

Luật sư FDVN, **"Tổng hợp 10 Bản án tranh chấp quyền sử dụng đất có yêu cầu tháo dỡ công trình, di dời vật, kiến trúc"**. https://fdvn.vn/tong-hop-10-ban-an-tranh-chap-quyen-su-dung-dat-co-yeu-cau-thao-do-cong-trinh-di-doi-vat-kien-truc/.

Luật sư FDVN, "Tổng hợp 20 bản án tranh chấp quyền sử dụng đất lâm nghiệp". https://fdvn.vn/tong-hop-20-ban-an-tranh-chap-quyen-su-dung-dat-lam-nghiep/.

Luật sư FDVN, "Tổng hợp 16 bản án tranh chấp hợp đồng tặng cho đất, tài sản trên đất". https://fdvn.vn/tong-hop-16-ban-an-tranh-chap-hop-dong-tang-cho-dat-tai-san-tren-dat/.

Luật sư FDVN, "Tổng hợp 07 bản án tòa án áp dụng Án lệ số 33/2020/AL để giải quyết tranh chấp". https://fdvn.vn/tong-hop-07-ban-an-toa-an-ap-dung-an-le-so-33-2020-al-de-giai-quyet-tranh-chap/.

Luật sư FDVN, "Tổng hợp 13 bản án có yêu cầu hủy nội dung chỉnh lý biến động quyền sử dụng đất", https://fdvn.vn/tong-hop-13-ban-an-co-yeu-cau-huy-noi-dung-chinh-ly-bien-dong-quyen-su-dung-dat/.

Luật sư FDVN, "Tổng hợp 07 bản án tòa án áp dụng án lệ số 55/2022/AL để giải quyết tranh chấp". https://fdvn.vn/tong-hop-07-ban-an-toa-an-ap-dung-an-le-so-55-2022-al-de-giai-quyet-tranh-chap/.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

VIII. MẪU ĐƠN KÈM THEO

Lưu ý mẫu đơn theo Nghị quyết ban hành, ở các phần trình bày trên sẽ có nội dung link với mẫu bên dưới. Ví dụ ở phần trên mình ghi Đơn khởi kiện theo mẫu số 01 dưới đây…

01: Mẫu đơn khởi kiện

Mẫu số 23-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……[1], ngày….. tháng …… năm…….

ĐƠN KHỞI KIỆN

Kính gửi: Toà án nhân dân [2]……

Người khởi kiện: [3] .....

Địa chỉ: [4] .....

Số điện thoại: ……(nếu có); số fax: …….(nếu có)

Địa chỉ thư điện tử: ……..... (nếu có)

Người bị kiện: [5].....

Địa chỉ [6] .....

Số điện thoại: ……(nếu có); số fax: …….(nếu có)

Địa chỉ thư điện tử: ……..... (nếu có)

Người có quyền, lợi ích được bảo vệ (nếu có)[7] .....

Địa chỉ: [8] .....

Số điện thoại: ……(nếu có); số fax: ……...(nếu có)

Địa chỉ thư điện tử : …….....(nếu có)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (nếu có) [9] .....

Địa chỉ: [10] .....

Số điện thoại: ……(nếu có); số fax: …….(nếu có)

Địa chỉ thư điện tử: ..……..... (nếu có)

Yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:[11] .....

.....

Người làm chứng (nếu có) [12] .....

Địa chỉ: [13] .....

Số điện thoại: ……(nếu có); số fax: …….(nếu có)

Địa chỉ thư điện tử: ……..……..... (nếu có).

Danh mục tài liệu, chứng kèm theo đơn khởi kiện gồm có: [14].....

1 .....

2 .....

(Các thông tin khác mà người khởi kiện xét thấy cần thiết cho việc giải quyết vụ án) [15] ...

Người khởi kiện [16]

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 23-DS:

(1) Ghi địa điểm làm đơn khởi kiện (ví dụ: Hà Nội, ngày….. tháng….. năm……).

(2) Ghi tên Toà án có thẩm quyền giải quyết vụ án; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện A thuộc tỉnh B), nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên) và địa chỉ của Toà án đó.

(3) Nếu người khởi kiện là cá nhân thì ghi họ tên; đối với trường hợp người khởi kiện

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng. Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh. 366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn Luatsuhochiminhfdvn.vn Luatsuhue.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội. Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An. 61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsuhanoifdvn.vn Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh Luatsugialai.vn
Luatsungheanfdvn.vn

là người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức làm chủ hành vi thì ghi họ tên, địa chỉ của người đại diện hợp pháp của cá nhân đó; nếu người khởi kiện là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và ghi họ, tên của người đại điện hợp pháp của cơ quan, tổ chức khởi kiện đó.

(4) Ghi nơi cư trú tại thời điểm nộp đơn khởi kiện. Nếu người khởi kiện là cá nhân, thì ghi đầy đủ địa chỉ nơi cư trú (ví dụ: Nguyễn Văn A, cư trú tại thôn B, xã C, huyện M, tỉnh H); nếu người khởi kiện là cơ quan, tổ chức, thì ghi địa chỉ trụ sở chính của cơ quan, tổ chức đó (ví dụ: Công ty TNHH Hin Sen có trụ sở: Số 20 phố LTK, quận HK, thành phố H).

(5), (7), (9) và (12) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (3).

(6), (8), (10) và (13) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (4).

(11) Nêu cụ thể từng vấn đề yêu cầu Toà án giải quyết.

(14) Ghi rõ tên các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện gồm có những tài liệu nào và phải đánh số thứ tự (ví dụ: các tài liệu kèm theo đơn gồm có: bản sao hợp đồng mua bán nhà, bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, …).

(15) Ghi những thông tin mà người khởi kiện xét thấy cần thiết cho việc giải quyết vụ án (ví dụ: Người khởi kiện thông báo cho Toà án biết khi xảy ra tranh chấp một trong các đương sự đã đi nước ngoài chữa bệnh…).

(16) Nếu người khởi kiện là cá nhân thì phải có chữ ký hoặc điểm chỉ của người khởi kiện đó; trường hợp người khởi kiện là người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức làm chủ hành vi thì người đại diện hợp pháp đó phải ký tên điểm chỉ; trường hợp người khởi kiện, người đại diện hợp pháp không biết chữ, không nhìn được, không tự mình làm đơn khởi kiện, không tự mình ký tên hoặc điểm chỉ thì người có năng lực hành vi tố tụng dân sự đầy đủ làm chứng, ký xác nhận vào đơn khởi kiện. Nếu là cơ quan tổ chức khởi kiện, thì người đại điện hợp pháp của cơ quan, tổ chức khởi kiện ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ của mình và đóng dấu của cơ quan, tổ chức đó. Trường hợp tổ chức khởi kiện là doanh nghiệp thì việc sử dụng con dấu theo quy định của Luật doanh nghiệp. Nếu người khởi kiện không biết chữ thì phải có người làm chứng ký xác nhận theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 189 của Bộ luật tố tụng dân sự.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

02: Mẫu đơn đề nghị giải quyết thụ lý vụ án

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

……, ngày…. tháng….. năm 20…..

ĐƠN YÊU CẦU THỤ LÝ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

Kính gửi: TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN….., TỈNH NGHỆ AN

Tôi tên là :
CCCD số :
Địa chỉ :
Điện thoại :

Ngày ….. tháng ….. năm ……tôi có nộp Đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ kèm theo đến Tòa án nhân huyện ….., tỉnh ……để yêu cầu giải quyết tranh chấp ……..giữa chúng tôi với bà…….

Căn cứ Điều 191 Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự 2015 quy định rõ như sau:
"Điều 191. Thủ tục nhận và xử lý đơn khởi kiện

1. Tòa án qua bộ phận tiếp nhận đơn phải nhận đơn khởi kiện do người khởi kiện nộp trực tiếp tại Tòa án hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính và phải ghi vào sổ nhận đơn; trường hợp Tòa án nhận đơn khởi kiện được gửi bằng phương thức gửi trực tuyến thì Tòa án in ra bản giấy và phải ghi vào sổ nhận đơn.

Khi nhận đơn khởi kiện nộp trực tiếp, Tòa án có trách nhiệm cấp ngay giấy xác nhận đã nhận đơn cho người khởi kiện. Đối với trường hợp nhận đơn qua dịch vụ bưu chính thì trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đơn, Tòa án phải gửi thông báo nhận đơn cho người khởi kiện. Trường hợp nhận đơn khởi kiện bằng phương thức gửi trực tuyến thì Tòa án phải thông báo ngay việc nhận đơn cho người khởi kiện qua Cổng thông tin điện tử của Tòa án (nếu có).

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn khởi kiện, Chánh án Tòa án phân công một Thẩm phán xem xét đơn khởi kiện.

*3. **Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày được phân công, Thẩm phán phải xem xét đơn khởi kiện và có một trong các quyết định sau đây:***

a) Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện;

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng. fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội. Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh. Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế. Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai. Luatsugialai.vn

b) Tiến hành thủ tục thụ lý vụ án theo thủ tục thông thường hoặc theo thủ tục rút gọn nếu vụ án có đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục rút gọn quy định tại khoản 1 Điều 317 của Bộ luật này;

c) Chuyển đơn khởi kiện cho Tòa án có thẩm quyền và thông báo cho người khởi kiện nếu vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án khác;

d) Trả lại đơn khởi kiện cho người khởi kiện nếu vụ việc đó không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án"

Như vậy, theo quy định pháp luật thì sau **08 ngày** làm việc Qúy Tòa phải ra một trong các quyết định giải quyết theo khoản 3 Điều 191 BLTDS 2015. Nhưng cho đến nay đã ….ngày kể từ ngày nộp Đơn khởi kiện nhưng chúng tôi vẫn chưa nhận được bất kì thông báo nào từ Qúy tòa.

Do đó, bằng văn bản này, tôi kính đề nghị Qúy Tòa án xem xét giải quyết theo đúng quy định pháp luật, để quyền và lợi ích hợp pháp của tôi được đảm bảo.

Kính mong Quý Chánh Tòa xem xét và giải quyết cho tôi.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

03: Mẫu đơn kháng cáo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày….. tháng …… năm……

ĐƠN KHÁNG CÁO

Kính gửi: Tòa án nhân dân [1] ……

Người kháng cáo: [2] .....

Địa chỉ: [3] .....

Số điện thoại:……/Fax:.....

Địa chỉ thư điện tử.....(nếu có)

Là:[4].....

Kháng cáo: [5].....

Lý do của việc kháng cáo:[6].....

Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết những việc sau đây:[7] .....

Những tài liệu, chứng cứ bổ sung kèm theo đơn kháng cáo gồm có:[8] .....

1. .....

2. .....

3. .....

NGƯỜI KHÁNG CÁO[9]

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 54-DS:

(1) Ghi tên Tòa án đã xét xử sơ thẩm vụ án. Nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào, thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà

án nhân dân huyện Y, tỉnh ĐN); nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội). Cần ghi địa chỉ cụ thể của Tòa án (nếu đơn kháng cáo được gửi qua bưu điện).

(2) Nếu người kháng cáo là cá nhân thì ghi họ tên của cá nhân đó; nếu người kháng cáo ủy quyền cho người khác thì ghi họ, tên của người đại diện theo ủy quyền của người kháng cáo, của người kháng cáo ủy quyền kháng cáo, nếu người kháng cáo là cơ quan, tổ chức thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó (ghi như đơn kháng cáo) và ghi họ tên, chức vụ của người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức đó, nếu người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức ủy quyền cho người khác kháng cáo thì ghi họ tên của người đại diện theo ủy quyền, của đương sự là cơ quan, tổ chức ủy quyền (ví dụ: Người kháng cáo: Tổng công ty X do ông Nguyễn Văn A, Tổng giám đốc làm đại diện).

(3) Nếu người kháng cáo là cá nhân thì ghi đầy đủ địa chỉ nơi cư trú (ví dụ: Địa chỉ: trú tại thôn B, xã C, huyện H, tỉnh T); nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi địa chỉ trụ sở chính của cơ quan, tổ chức đó (ví dụ: Địa chỉ: có trụ sở tại số 20 phố NP, quận Đ, thành phố H).

(4) Ghi tư cách tham giá tố tụng của người kháng cáo (ví dụ: là nguyên đơn (bị đơn) trong vụ án về tranh chấp hợp đồng vay tài sản; là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Trần Văn Nam trú tại nhà số 34 phố X, quận H, thành phố Y theo uỷ quyền ngày…tháng…năm…; là người đại diện theo uỷ quyền của Công ty XNK A do ông Nguyễn Văn Nam – Tổng Giám đốc đại diện theo giấy uỷ quyền ngày…tháng…năm…).

(5) Ghi cụ thể kháng cáo bản án, quyết định sơ thẩm hoặc phần nào của bản án, quyết định sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật đó (ví dụ: kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 01/2017/DS-ST ngày 15-01-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh H).

(6) Ghi lý do cụ thể của việc kháng cáo.

(7) Nêu cụ thể từng vấn đề mà người kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết.

(8) Trường hợp có các tài liệu, chứng cứ bổ sung thì phải ghi đầy đủ tên các tài liệu, chứng cứ bổ sung kèm theo đơn kháng cáo để chứng minh cho kháng cáo của mình là có căn cứ và hợp pháp (ví dụ: các tài liệu kèm theo đơn gồm có: 1) Bản sao Giấy xác nhận nợ; 2) Bản sao Giấy đòi nợ…).

(9) Nếu người kháng cáo là cá nhân thì phải ký tên hoặc điểm chỉ và ghi rõ họ tên của người kháng cáo đó; nếu là cơ quan, tổ chức kháng cáo thì người đại điện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức kháng cáo ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ của mình và đóng dấu của cơ quan, tổ chức đó, trường hợp doanh nghiệp kháng cáo thì việc sử dụng con dấu theo quy định của Luật doanh nghiệp.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng. fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội. Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh. Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An. Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế. Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai. Luatsugialai.vn

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

04: Đơn đề nghị xem xét thủ tục giám đốc thẩm

Mẫu số 82-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày….. tháng …… năm……

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

XEM XÉT THEO THỦ TỤC GIÁM ĐỐC THẨM

Đối với Bản án (Quyết định).....[1] số... ngày... tháng... năm...
của Tòa án nhân dân.....

Kính gửi:[2].....

Họ tên người đề nghị:[3].....

Địa chỉ:[4] .....

Là:[5].....

trong vụ án về.....

Đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án (Quyết định)[6]..... số.... ngày... tháng... năm... của Tòa án nhân dân..... đã có hiệu lực pháp luật.

Lý do đề nghị:[7].....

Yêu cầu của người đề nghị:[8].....

.....

Kèm theo đơn đề nghị là các tài liệu, chứng cứ sau đây:[9]

1. Bản sao Bản án (quyết định) số..... ngày..... tháng..... năm..... của Tòa án nhân dân.....

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

2. .....

NGƯỜI LÀM ĐƠN[10]

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 82-DS:

(1), (6) Nếu là bản án sơ thẩm thì ghi "sơ thẩm", nếu là bản án phúc thẩm thì ghi "phúc thẩm".

(2) Ghi người có quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm quy định tại Điều 331 Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Kính gửi: Chánh án Tòa án nhân dân tối cao).

(3) Nếu người làm đơn là cá nhân thì ghi họ tên của cá nhân đó; nếu người làm đơn là cơ quan, tổ chức thì ghi tên của cơ quan, tổ chức và ghi họ tên, chức vụ của người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức đó (ví dụ: Công ty X do ông Nguyễn Văn A - Tổng giám đốc làm đại diện).

(4) Nếu người làm đơn là cá nhân thì ghi đầy đủ địa chỉ nơi cư trú; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi địa chỉ trụ sở chính của cơ quan, tổ chức đó.

(5) Ghi tư cách tham gia tố tụng của người làm đơn (ví dụ: là nguyên đơn).

(7) Ghi lý do cụ thể của việc đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm.

(8) Ghi yêu cầu của người đề nghị (ví dụ: Đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, huỷ Bản án dân sự phúc thẩm số 10/2017/DSPT ngày 10-02-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh A để xét xử phúc thẩm lại theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự).

(9) Ghi tên tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn (ví dụ: 1. Bản sao Bản án số...; 2. Bản sao Chứng minh nhân dân....3. Quyết định số.../QĐ-UBND ngày.....).

(10) Người đề nghị là cá nhân phải ký tên hoặc điểm chỉ trực tiếp vào đơn; người đề nghị là cơ quan, tổ chức thì người đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức đó phải ký tên trực tiếp và đóng dấu trực tiếp vào đơn.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng. fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội. Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh. Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế. Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai. Luatsugialai.vn

05: Mẫu đơn đề nghị xem xét theo thủ tục tái thẩm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng ..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

XEM XÉT THEO THỦ TỤC TÁI THẨM

đối với Bản án (Quyết định).....[1] số... ngày... tháng... năm...
của Tòa án nhân dân.....

Kính gửi:[2] .....

Họ tên người đề nghị:[3] .....

Địa chỉ:[4] .....

Là:[5] .....

trong vụ án về .....

Đề nghị xem xét theo thủ tục tái thẩm Bản án (Quyết định)[6]..... số.... ngày... tháng ... năm ... của Tòa án nhân dân..... đã có hiệu lực pháp luật.

Lý do đề nghị:[7].....

Yêu cầu của người đề nghị:[8].....

Kèm theo đơn đề nghị là các tài liệu, chứng cứ sau đây:[9]

1. Bản sao Bản án (quyết định) số..... ngày..... tháng..... năm..... của Tòa án nhân dân.....

2. .....

NGƯỜI LÀM ĐƠN[10]

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 83-DS:

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

(1), (6) Nếu là bản án sơ thẩm thì ghi "sơ thẩm", nếu là bản án phúc thẩm thì ghi "phúc thẩm"...

(2) Ghi người có quyền kháng nghị theo thủ tục tái thẩm quy định tại Điều 354 Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Kính gửi: Chánh án Tòa án nhân dân tối cao).

(3) Nếu người làm đơn là cá nhân thì ghi họ tên của cá nhân đó; nếu người làm đơn là cơ quan, tổ chức thì ghi tên của cơ quan, tổ chức và ghi họ tên, chức vụ của người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức đó (ví dụ: Công ty X do ông Nguyễn Văn A - Tổng giám đốc làm đại diện).

(4) Nếu người làm đơn là cá nhân thì ghi đầy đủ địa chỉ nơi cư trú; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi địa chỉ trụ sở chính của cơ quan, tổ chức đó.

(5) Ghi tư cách tham gia tố tụng của người làm đơn (ví dụ: là nguyên đơn).

(7) Ghi lý do cụ thể của việc đề nghị xem xét theo thủ tục tái thẩm.

(8) Ghi yêu cầu của người đề nghị (ví dụ: Đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao kháng nghị theo thủ tục tái thẩm, huỷ Bản án dân sự phúc thẩm số 10/2017/DSPT ngày 10-02-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh A để xét xử sơ thẩm lại theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự).

(9) Ghi tên tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn (ví dụ: 1. Bản sao Bản án số...; 2. Bản sao Chứng minh nhân dân....3. Quyết định số.../QĐ-UBND ngày.....).

(10) Người đề nghị là cá nhân phải ký tên hoặc điểm chỉ trực tiếp vào đơn; người đề nghị là cơ quan, tổ chức thì người đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức đó phải ký tên trực tiếp và đóng dấu trực tiếp vào đơn.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

06: Mẫu đơn yêu cầu thi hành án

Mẫu số: D01-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU THI HÀNH ÁN

Kính gửi: Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....

Họ và tên người yêu cầu thi hành án[1]: .....
địa chỉ: .....
Họ và tên người được thi hành án .....
địa chỉ: .....
Họ và tên người phải thi hành án .....
địa chỉ: .....

1. Nội dung yêu cầu thi hành án:

.....
.....
.....
.....

2. Thông tin về tài sản, điều kiện thi hành của người phải thi hành án (nếu có):

.....
.....
.....

3. Các tài liệu kèm theo:

- Bản án, Quyết định số..... ngày... tháng..... năm..... của.....
- Tài liệu thông tin về tài sản hoặc điều kiện thi hành của người phải thi hành án

[1] Trường hợp ủy quyền phải kèm theo giấy ủy quyền hợp pháp và xuất trình tài khoản định danh điện tử theo quy định của pháp luật hoặc một trong các giấy tờ sau đây: Thẻ căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng. fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội. Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh. Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An. Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế. Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai. Luatsugialai.vn

(nếu có).

- Tài liệu có liên quan khác .....

.....

..... ngày.... tháng.... năm 20.....

Người yêu cầu thi hành án

(Ký, ghi rõ họ, tên hoặc điểm chỉ)